UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 07,08,09/06/2021

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh_2
Phòng thi số: **15**
Từ SBD: **470253** đến SBD:**470260**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	**470253**	MAI NGUYỄN TƯỜNG VY	Nữ	01/09/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	6,75	6,25	6,40	6,25	Ngữ Văn	
2	**470254**	PHAN THẢO VY	Nữ	22/02/2007	EAKA - ĐĂK LAK	Kinh	THCS Nguyễn Du	5,50	9,75	7,80	5,25	Toán	
3	**470255**	NGUYỄN TƯỜNG VY	Nữ	22/10/2007	BUÔN MA THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	8,00	7,75	8,20	9,00	Ngữ Văn	
4	**470256**	BÙI THỊ THANH XUÂN	Nữ	14/01/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Đăk Buk So	5,00	6,00	8,40	5,00	Ngữ Văn	
5	**470257**	NGUYỄN THỊ BẢO YẾN	Nữ	15/02/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	6,50	7,50	3,80	7,50	Ngữ Văn	
6	**470258**	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	Nữ	19/02/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Trần Quốc Toản	4,00	6,25	5,40	1,00	Toán	
7	**470259**	TRẦN THỊ HẢI YẾN	Nữ	12/06/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	5,00	9,25	7,60	4,00	Toán	
8	**470260**	LẠI THỊ NHƯ Ý	Nữ	22/12/2007	CƯ JUT - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Cao Bá Quát	4,50	7,25	6,20	5,00	Ngữ Văn	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH ĐẮK NÔNG
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 07,08,09/06/2021

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh_2
Phòng thi số: 14
Từ SBD: 470235 đến SBD:470252

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	470235	NGUYỄN ĐĂNG TRƯỞNG	Nam	24/07/2007	KRONG ANA - ĐĂK LAK	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	8,00	10,00	8,60	7,75	Toán	
2	470236	PHẠM CẨM TÚ	Nữ	03/12/2007	BUÔN MA THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,50	8,25	6,60	1,75	Toán	
3	470237	ĐẶNG THỊ THANH TÚ	Nữ	28/03/2007	ĐĂK R LẤP - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	4,25	7,50	4,40	1,50	Toán	
4	470238	PHẠM LÊ MỸ UYÊN	Nữ	23/06/2007	ĐĂK SONG - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	7,25	7,25	6,00	7,25	Ngữ Văn	
5	470239	NGUYỄN LỆ UYÊN	Nữ	02/07/2007	KRONG NÔ - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nâm Nđir	3,00	7,25	3,20	2,75	Toán	
6	470240	TRỊNH PHƯƠNG UYÊN	Nữ	18/11/2006	GIA NGHĨA - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,75	6,25	5,00	6,25	Ngữ Văn	
7	470241	TRẦN THỊ UYÊN	Nữ	27/07/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Phan Bội Châu	3,75	1,00	4,00	4,50	Ngữ Văn	
8	470242	HỒ THỊ PHƯƠNG UYÊN	Nữ	26/01/2007	NGHĨA ĐàN - NGHệ AN	Kinh	THCS Nguyễn Du	5,75	9,00	9,00	5,00	Toán	
9	470243	ĐẶNG THỊ Ý UYÊN	Nữ	23/09/2007	TÂN Kỳ - NGHệ AN	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	5,00	5,50	4,00	4,50	Ngữ Văn	
10	470244	ĐỒNG TỐ PHƯƠNG UYÊN	Nữ	19/12/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Công Trứ	6,25	8,00	5,00	4,50	Ngữ Văn	
11	470245	NGUYỄN MỸ VÂN	Nữ	28/10/2007	CƯ JUT - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Cao Bá Quát	5,00	6,75	7,00	6,25	Ngữ Văn	
12	470246	HOÀNG THỊ THANH VÂN	Nữ	18/05/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	6,25	9,00	8,20	5,50	Toán	
13	470247	NGUYỄN THỊ THUÝ VÂN	Nữ	15/07/2007	GIA NGHĨA - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,25	5,75	4,60	4,75	Ngữ Văn	
14	470248	ĐẶNG THÙY VÂN	Nữ	13/01/2007	DI LINH - LÂM ĐỒNG	Kinh	THCS Nguyễn Văn Linh	6,50	7,25	7,20	8,50	Ngữ Văn	
15	470249	NGUYỄN ĐỖ KHÁNH VY	Nữ	06/02/2007	TP QUảNG NGãI - QUảNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,25	2,75	4,60	3,50	Ngữ Văn	
16	470250	LÊ HOÀI THẢO VY	Nữ	16/01/2007	XUÂN LỘC - ĐỒNG NAI	Kinh	THCS Nguyễn Văn Linh	8,00	7,25	6,60	8,00	Ngữ Văn	
17	470251	TRẦN KHẢ VY	Nữ	09/10/2007	TP Hồ CHí MINH	Kinh	THCS Trần Phú	7,25	8,25	8,20	6,50	Ngữ Văn	
18	470252	VŨ NGUYỄN NHẬT VY	Nữ	07/10/2007	GIA NGHĨA - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,50	8,25	5,80	5,50	Ngữ Văn	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 07,08,09/06/2021

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh_2
Phòng thi số: 13
Từ SBD: 470217 đến SBD:470234

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	470217	NGUYỄN ĐÀI TRANG	Nữ	13/03/2007	KIM SƠN - NINH BÌNH	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9,00	7,50	9,40	7,00	Ngữ Văn	
2	470218	TRƯƠNG MINH TRANG	Nữ	10/10/2007	GIA NGHĨA - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	8,25	9,25	8,60	6,00	Toán	
3	470219	VÕ PHƯƠNG TRANG	Nữ	15/11/2007	ĐĂK GLONG - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	5,25	7,50	6,40	4,75	Ngữ Văn	
4	470220	HOÀNG THIÊN TRANG	Nữ	26/02/2007	KRÔNG NÔ - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS TT Đăk Mâm	8,75	10,00	9,00	6,25	Toán	
5	470221	ĐÀO THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	21/08/2007	THỪA THIÊN HUẾ	Kinh	THCS Nguyễn Du	7,00	9,00	6,00	4,50	Toán	
6	470222	ĐINH THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	21/09/2007	K RÔNG NĂNG - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Phan Bội Châu	7,00	3,25	5,00	6,50	Ngữ Văn	
7	470223	LÊ THỊ THUỲ TRANG	Nữ	20/01/2007	GIA NGHĨA - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	7,00	8,00	7,00	6,00	Ngữ Văn	
8	470224	TRẦN THỊ THUỲ TRANG	Nữ	25/10/2007	CƯ M'GA - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Công Trứ	7,25	7,50	5,60	6,25	Ngữ Văn	
9	470225	VŨ THUỲ TRANG	Nữ	30/09/2007	ĐĂK MIL - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Hoàng Diệu	7,75	8,25	6,60	5,50	Ngữ Văn	
10	470226	NGUYỄN TRẦN KIỀU TRANG	Nữ	22/10/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	8,00	6,50	5,20	6,00	Ngữ Văn	
11	470227	ĐỖ NGỌC KIỀU TRÂM	Nữ	09/12/2007	GIA NGHĨA - ĐẮK NÔNG	Mường	THCS Nguyễn Tất Thành	7,00	5,50	6,40	6,00	Ngữ Văn	
12	470228	MAI NGUYỄN BẢO TRÂM	Nữ	08/04/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Công Trứ	8,50	6,75	4,20	6,00	Ngữ Văn	
13	470229	NGUYỄN QUẾ TRÂM	Nữ	29/09/2007	BUÔN MA THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	6,75	4,00	6,00	4,50	Ngữ Văn	
14	470230	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	Nữ	22/01/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	8,25	7,75	7,60	8,25	Ngữ Văn	
15	470231	PHẠM ĐỨC TRÍ	Nam	13/01/2007	DI LINH - LÂM ĐỒNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	6,00	5,25	6,60	5,50	Ngữ Văn	
16	470232	PHẠM THANH TRÚC	Nữ	04/03/2007	Bù ĐĂNG - BÌNH PHƯỚC	Kinh	TH và THCS Bế Văn Đàn	5,50	6,00	4,40	5,25	Ngữ Văn	
17	470233	PHẠM NGÔ XUÂN TRƯỜNG	Nam	17/11/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	4,75	9,25	7,40	4,50	Toán	
18	470234	LÂM SƠN TRƯỜNG	Nam	06/02/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Nùng	THCS Nguyễn Văn Trỗi	4,25	8,50	6,40	6,75	Toán	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 07,08,09/06/2021

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh_2
Phòng thi số: 12
Từ SBD: 470199 đến SBD:470216

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	470199	NGUYỄN LÊ THẮNG	Nam	27/08/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,25	9,25	7,60	5,25	Toán	
2	470200	PHẠM QUỐC THẮNG	Nam	11/05/2007	GIA NGHĨA - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,25	9,25	5,20	5,75	Toán	
3	470201	CHU VÕ NGUYÊN THẮNG	Nam	06/08/2007	ĐĂK R'LấP - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Trần Quang Khải	2,50	7,00	6,60	2,75	Toán	
4	470202	TRẦN NGỌC BẢO THI	Nữ	31/12/2007	BUÔN MÊ THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Trần Phú	5,25	2,50	3,80	4,75	Ngữ Văn	
5	470203	BÙI MINH THIỆN	Nam	15/12/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	4,25	5,50	4,80	4,00	Ngữ Văn	
6	470204	VŨ NGUYÊN THIỆU	Nam	19/12/2007	CƯ JUT ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	3,75	5,75	5,20	3,75	Ngữ Văn	
7	470205	NGUYỄN QUỐC THỊNH	Nam	23/01/2007	ĐĂK RLấP - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	5,50	9,00	5,80	5,50	Toán	
8	470206	TRỊNH THỊ THU THUỶ	Nữ	29/05/2007	ĐĂK R'LấP - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Văn Linh	8,00	8,25	7,20	6,50	Ngữ Văn	
9	470207	NGUYỄN NGỌC THU THỦY	Nữ	07/03/2007	BUÔN MÊ THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,50	7,25	5,00	6,50	Ngữ Văn	
10	470208	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	Nữ	20/09/2007	GIA NGHĨA - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	3,50	6,25	4,80	3,00	Ngữ Văn	
11	470209	HOÀNG THANH THƯ	Nữ	10/05/2007	NGHI LỘC - NGHệ AN	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,50	6,75	3,60	4,75	Ngữ Văn	
12	470210	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	Nữ	26/07/2007	ĐĂK R'LấP - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	6,50	4,75	4,60	5,75	Ngữ Văn	
13	470211	HOÀNG LÊ KHÁNH THY	Nữ	14/09/2007	ĐĂK GLONG ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Phan Chu Trinh	3,75	9,00	5,00	3,00	Toán	
14	470212	LÊ VƯƠNG BẢO THY	Nữ	18/06/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Mnông	THCS Trần Phú	5,75	3,25	5,20	6,75	Ngữ Văn	
15	470213	NGÔ PHẠM NHẬT TIÊN	Nữ	08/09/2007	ĐĂK R' LấP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	3,00	8,75	7,20	2,50	Toán	
16	470214	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	Nữ	01/04/2007	KIẾN XƯƠNG - THáI BìNH	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,75	2,50	4,00	2,50	Ngữ Văn	
17	470215	LÊ MẠNH TIẾN	Nam	08/12/2006	ĐĂK GLONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	5,50	9,00	8,40	6,75	Toán	
18	470216	NGUYỄN PHÚC TOÀN	Nam	26/07/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	5,50	9,75	7,40	7,00	Toán	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM	NGƯỜI RÀ SOÁT	NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
(Họ tên và ký)	*(Họ tên và ký)*	*(Họ tên và ký)*	
Nguyễn Đức Hưng	Phạm Thị Hải	Lưu Đình Tín	Trần Sĩ Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH ĐẮK NÔNG

UBND TỈNH ĐĂK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 07,08,09/06/2021

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh_2
Phòng thi số: 11
Từ SBD: 470181 đến SBD:470198

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	470181	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	Nam	09/08/2007	ĐĂK R'LấP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	4,75	9,00	5,60	4,00	Toán	
2	470182	LÊ THỊ NGỌC QUỲNH	Nữ	11/05/2007	QUẬN 1 - Hồ CHí MINH	Kinh	THCS Nguyễn Du	5,25	8,25	4,80	4,75	Toán	
3	470183	HỒ THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	29/08/2007	ĐĂK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	2,50	7,50	3,80	2,00	Toán	
4	470184	NGUYỄN THỊ KIM SOA	Nữ	11/07/2007	CƯ JUT - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Hoàng Diệu	5,25	7,50	6,20	2,75	Toán	
5	470185	VŨ HOÀNG SƠN	Nam	08/09/2007	ĐĂK RLAP - ĐAK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	3,25	8,00	6,40	2,75	Toán	
6	470186	NGUYỄN KHẮC SƠN	Nam	15/11/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	2,50	8,25	5,60	3,00	Toán	
7	470187	DƯƠNG VĂN SỸ	Nam	08/05/2007	PHú LỘC - THừA THIÊN HUế	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	2,50	8,25	6,60	3,25	Toán	
8	470188	NGUYỄN THỊ TÂM	Nữ	08/09/2007	TP Hồ CHí MINH	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,25	1,75	3,80	6,00	Ngữ Văn	
9	470189	LÊ THỊ MINH TÂM	Nữ	08/09/2007	ĐĂK R'LấP - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS ngoài tỉnh	6,50	8,25	7,00	2,00	Toán	
10	470190	VỪ HOÀI THANH	Nữ	23/03/2007	Kỳ SƠN - NGHệ AN	Mông	TH và THCS Nguyễn Du	6,50	5,75	4,60	6,00	Ngữ Văn	
11	470191	PHẠM QUANG THÀNH	Nam	03/09/2007	ĐĂK GLONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Chu Văn An	2,25	7,00	4,20	1,75	Toán	
12	470192	PHÙNG QUANG THÀNH	Nam	19/05/2007	BUÔN MA THUỢT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,50	8,25	7,00	4,50	Toán	
13	470193	VƯƠNG ĐÌNH THU THẢO	Nữ	27/06/2007	LĂK - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,50	6,50	4,80	5,50	Ngữ Văn	
14	470194	LÊ NGUYÊN THẢO	Nam	12/07/2007	ĐĂK R'LấP - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Trần Quang Khải	4,25	8,50	6,40	2,00	Toán	
15	470195	NÔNG PHƯƠNG THẢO	Nữ	30/07/2007	GIA NGHĩA - ĐắK NÔNG	Tày	THCS Nguyễn Tất Thành	5,25	1,25	4,00	4,00	Ngữ Văn	
16	470196	TRƯƠNG THỊ NGỌC THẢO	Nữ	10/11/2007	GIA NGHĩA - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	6,75	9,75	9,40	6,50	Toán	
17	470197	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	Nữ	11/02/2007	SƠN TịNH - QUảNG NGãI	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	5,25	9,25	7,00	2,50	Toán	
18	470198	LÂM HUỲNH THÂM	Nữ	26/06/2007	GIA NGHĩA - ĐắK NÔNG	Kinh	TH và THCS Phan Đình Giót	7,25	9,25	9,20	4,75	Toán	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM	NGƯỜI RÀ SOÁT	NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
(Họ tên và ký)	*(Họ tên và ký)*	*(Họ tên và ký)*	
Nguyễn Đức Hưng	Phạm Thị Hải	Lưu Đình Tín	Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐĂK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 07,08,09/06/2021

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh_2
Phòng thi số: **10**
Từ SBD: **470163** đến SBD:**470180**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	**470163**	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	28/06/2007	VĂN CHẤN - YÊN BÁI	Kinh	THCS Nguyễn Du	7,50	4,50	7,60	5,25	Ngữ Văn	
2	**470164**	TRẦN YẾN NHI	Nữ	26/09/2007	PLEIKU - GIA LAI	Tày	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,50	6,25	5,40	4,75	Ngữ Văn	
3	**470165**	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	27/02/2007	ĐAK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,25	8,25	7,80	4,75	Toán	
4	**470166**	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	07/01/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	6,50	8,25	8,00	4,50	Ngữ Văn	
5	**470167**	BÙI THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	06/03/2007	ĐAK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	4,25	7,75	5,60	0,50	Toán	
6	**470168**	NGUYỄN THỊ YẾN NHƯ	Nữ	28/04/2007	ĐĂK SONG - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	6,75	5,00	5,80	6,75	Ngữ Văn	
7	**470169**	NGUYỄN KIỀU OANH	Nữ	10/09/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,50	6,75	6,20	5,25	Ngữ Văn	
8	**470170**	LÊ THỊ OANH	Nữ	21/03/2007	GIA NGHĨA - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	6,50	6,50	7,80	5,50	Ngữ Văn	
9	**470171**	PHAN XUÂN PHÁT	Nam	23/04/2007	TÂN BÌNH - HỒ CHÍ MINH	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,25	3,75	7,40	3,50	Ngữ Văn	
10	**470172**	CAO MINH PHONG	Nam	05/07/2007	Đà NẴNG	Kinh	THCS ngoài tỉnh	7,00	9,00	6,60	4,75	Toán	
11	**470173**	LÊ VĂN PHONG	Nam	22/04/2007	ĐĂK GLONG - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	6,50	8,25	9,20	5,25	Toán	
12	**470174**	HÀ VŨ PHONG	Nam	03/11/2007	HỒNG LĨNH - Hà TĨNH	Kinh	THCS Đăk Buk So	6,00	10,00	9,40	5,25	Toán	
13	**470175**	NGUYỄN ĐÌNH PHÚ PHÚC	Nam	16/07/2007	BUÔN MA THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Trần Phú	4,50	9,25	6,20	3,75	Toán	
14	**470176**	ĐÀM LÝ HỒNG PHÚC	Nữ	14/11/2007	XUÂN LỘC - ĐỒNG NAI	Tày	THCS Nguyễn Du	7,25	9,75	7,00	5,25	Toán	
15	**470177**	VŨ THỊ THÀNH PHÚC	Nữ	08/02/2007	CHÍ LINH - HẢI DƯƠNG	Kinh	THCS Lý Thường Kiệt	5,50	9,00	7,80	7,00	Toán	
16	**470178**	ĐẶNG THỊ MỸ PHỤNG	Nữ	14/01/2007	ĐĂK SONG - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	4,75	5,00	4,60	0,50	Toán	
17	**470179**	TRẦN ĐOAN KHÁNH PHƯƠNG	Nữ	30/01/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,25	5,00	6,60	5,75	Ngữ Văn	
18	**470180**	TRẦN NAM PHƯƠNG	Nam	19/12/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS ngoài tỉnh	7,75	8,25	5,60	6,50	Ngữ Văn	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 07,08,09/06/2021

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh_2
Phòng thi số: **9**
Từ SBD: **470145** đến SBD:**470162**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	**470145**	TRẦN DUY CAO NGUYÊN	Nam	25/04/2007	ĐĂKG LONG - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	6,50	9,50	8,20	4,75	Toán	
2	**470146**	NGUYỄN ĐỨC NGUYÊN	Nam	20/12/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,50	7,75	8,20	3,75	Toán	
3	**470147**	NGUYỄN THẢO NGUYÊN	Nữ	28/04/2007	ĐĂK R'LẬP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Công Trứ	4,00	2,75	4,20	4,25	Ngữ Văn	
4	**470148**	PHAN VŨ NGUYÊN	Nam	26/10/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	4,00	9,25	7,20	6,00	Toán	
5	**470149**	NGUYỄN YÊN NGUYÊN	Nam	30/07/2007	ĐĂK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	3,75	9,75	7,40	4,25	Toán	
6	**470150**	TRẦN THỊ MINH NGUYỆT	Nữ	27/12/2007	GIA NGHĨA - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	8,75	8,00	7,60	4,75	Ngữ Văn	
7	**470151**	NGUYỄN TRÍ NGUYỄN	Nam	21/11/2007	GIO LINH - QUảNG TRị	Kinh	THCS Quảng Phú	5,50	6,75	5,40	2,50	Toán	
8	**470152**	NGUYỄN ĐĂNG THÀNH NHÂN	Nam	02/03/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	7,00	9,00	7,60	4,25	Toán	
9	**470153**	NGUYỄN HUY LONG NHẬT	Nam	24/10/2007	ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,00	8,25	9,60	3,00	Toán	
10	**470154**	ĐẶNG MINH NHẬT	Nam	12/01/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,25	8,75	5,80	3,00	Toán	
11	**470155**	HẠ VIỆN NHẬT	Nam	27/08/2007	GIA NGHĨA - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	7,50	8,25	7,60	4,25	Toán	
12	**470156**	ĐỖ DƯƠNG ĐAN NHI	Nữ	13/05/2007	TRIệU PHONG - QUảNG TRị	Kinh	THCS Nguyễn Du	5,25	KT	0,00	KT	Toán	
13	**470157**	NGUYỄN HOÀNG YẾN NHI	Nữ	06/09/2007	GIO LINH - QUảNG TRị	Kinh	THCS Nguyễn Du	6,00	9,25	9,20	7,25	Toán	
14	**470158**	PHẠM NGỌC YẾN NHI	Nữ	11/07/2007	ĐĂK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	6,00	8,25	5,40	5,50	Toán	
15	**470159**	HOÀNG NGUYỄN PHƯƠNG NHI	Nữ	05/10/2007	ĐĂK R'LấP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	5,50	8,25	7,80	2,25	Toán	
16	**470160**	VÕ NGUYỄN THẢO NHI	Nữ	23/12/2007	BUÔN MA THUỢT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,75	6,75	7,00	4,75	Ngữ Văn	
17	**470161**	TRẦN THỊ UYỂN NHI	Nữ	06/05/2007	K RÔNG NÔ - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,75	1,75	4,20	4,25	Ngữ Văn	
18	**470162**	MAI THỊ YẾN NHI	Nữ	30/07/2007	K RÔNG NÔ - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,25	8,25	4,40	3,00	Toán	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 07,08,09/06/2021

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh_2
Phòng thi số: **8**
Từ SBD: **470127** đến SBD:**470144**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	**470127**	TRẦN THỊ HÀ MY	Nữ	29/07/2007	BUÔN MA THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Trần Phú	7,25	8,00	7,80	6,50	Ngữ Văn	
2	**470128**	PHẠM THỊ TRÀ MY	Nữ	06/01/2007	ĐĂK SONG - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	5,25	6,75	4,40	1,00	Toán	
3	**470129**	HOÀNG LÊ NA	Nữ	09/09/2007	TÂY SƠN - BÌNH ĐỊNH	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	8,50	6,00	7,00	6,50	Ngữ Văn	
4	**470130**	NGUYỄN THỊ AN NA	Nữ	14/09/2007	ĐĂK SONG - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	7,00	8,25	5,60	5,25	Ngữ Văn	
5	**470131**	HUỲNH KIỀU NGA	Nữ	15/09/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,50	9,00	6,40	4,00	Toán	
6	**470132**	LƯƠNG VÂN NGA	Nữ	27/01/2007	ĐĂK R'LấP - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	5,50	7,75	6,00	2,75	Toán	
7	**470133**	VŨ NGUYỄN THU NGÂN	Nữ	29/03/2007	ĐĂK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	7,00	8,50	7,80	5,50	Toán	
8	**470134**	LÊ THỊ KIM NGÂN	Nữ	17/08/2007	TRIỆU SƠN - THANH HOá	Kinh	THCS Phan Bội Châu	7,50	6,00	3,20	6,50	Ngữ Văn	
9	**470135**	ĐOÀN THỊ MỸ NGÂN	Nữ	24/01/2007	ĐĂK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	6,25	8,25	4,60	3,75	Toán	
10	**470136**	NGUYỄN THỦY KIM NGÂN	Nữ	02/04/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	6,25	6,00	4,60	4,50	Ngữ Văn	
11	**470137**	VÕ TRỌNG NGHĨA	Nam	01/11/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	2,75	8,25	7,80	5,25	Toán	
12	**470138**	ĐÀO KHÁNH NGỌC	Nữ	10/11/2007	ĐĂK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	5,50	7,25	6,00	0,25	Toán	
13	**470139**	TRẦN LÊ MINH NGỌC	Nữ	24/01/2007	TP PHAN RANG THáP CHàM -	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	7,25	6,75	7,40	5,75	Ngữ Văn	
14	**470140**	VÕ THỊ HỒNG NGỌC	Nữ	06/06/2007	ĐĂK SONG - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Lý Thường Kiệt	7,00	8,50	6,80	6,50	Toán	
15	**470141**	NGUYỄN TRẦN BẢO NGỌC	Nữ	21/06/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,75	5,50	3,80	4,50	Ngữ Văn	
16	**470142**	NGUYỄN TRẦN BÍCH NGỌC	Nữ	13/11/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	7,25	8,25	5,60	5,75	Toán	
17	**470143**	TRẦN VŨ NGUYÊN NGỌC	Nữ	05/08/2007	QUảNG NGãI	Kinh	THCS Nguyễn Du	7,50	9,00	8,60	6,25	Ngữ Văn	
18	**470144**	PHẠM ANH NGUYÊN	Nam	07/01/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,75	9,00	9,80	6,75	Toán	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM	NGƯỜI RÀ SOÁT	NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
(Họ tên và ký)	*(Họ tên và ký)*	*(Họ tên và ký)*	
Nguyễn Đức Hưng	Phạm Thị Hải	Lưu Đình Tín	Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐĂK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 07,08,09/06/2021

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh_2
Phòng thi số: 7
Từ SBD: 470109 đến SBD:470126

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	470109	VÕ THỊ NHẬT LINH	Nữ	24/06/2007	TUY ĐứC - ĐăK NÔNG	Kinh	TH và THCS Nguyễn Du	7,25	5,50	5,60	6,75	Ngữ Văn	
2	470110	LÊ THỊ PHƯƠNG LINH	Nữ	04/09/2007	NÔNG CốNG - THANH HóA	Kinh	THCS Nguyễn Du	6,00	8,75	9,80	6,25	Toán	
3	470111	TRẦN THỊ PHƯƠNG LINH	Nữ	28/03/2007	K RÔNG NÔ - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nâm Nđir	5,50	1,50	3,40	5,25	Ngữ Văn	
4	470112	HOÀNG THỊ THÙY LINH	Nữ	04/11/2007	ĐĂK R'LấP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS ngoài tỉnh	6,75	7,25	6,60	5,50	Ngữ Văn	
5	470113	NGUYỄN THUỲ LINH	Nữ	06/02/2007	ĐĂK R'LấP - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	7,75	7,25	5,40	7,25	Ngữ Văn	
6	470114	CAO TÍN LONG	Nam	12/08/2007	TP Hồ CHí MINH	Kinh	THCS Nguyễn Du	4,75	10,00	9,40	8,25	Toán	
7	470115	NGUYỄN MẠNH LUẬN	Nam	19/03/2007	VIệT YÊN - BắC GIANG	Kinh	THCS Đăk Buk So	5,25	10,00	7,80	6,50	Toán	
8	470116	PHAN HIỀN LƯƠNG	Nữ	22/09/2007	ĐĂK SONG - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	6,75	7,25	8,60	4,50	Ngữ Văn	
9	470117	PHẠM THỊ CẨM LY	Nữ	29/10/2007	ĐĂK R'LấP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Công Trứ	6,75	7,75	8,00	5,50	Ngữ Văn	
10	470118	NGUYỄN THỊ TRÚC LY	Nữ	20/06/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	7,25	7,50	4,80	7,50	Ngữ Văn	
11	470119	NGUYỄN VŨ YẾN LY	Nữ	01/08/2007	GIA NGHĩA - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,75	9,00	8,00	4,50	Toán	
12	470120	NGUYỄN HOÀNG XUÂN MAI	Nữ	09/02/2007	GIA NGHĩA - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	8,00	8,25	7,20	2,75	Toán	
13	470121	NGUYỄN NGỌC THANH MAI	Nữ	02/10/2007	K RÔNG PĂK - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,50	4,00	6,20	5,00	Ngữ Văn	
14	470122	LÊ THỊ PHƯƠNG MAI	Nữ	09/04/2007	GIA NGHĩA - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	6,50	7,50	8,00	5,50	Ngữ Văn	
15	470123	BÙI NGUYÊN MẪN	Nam	01/07/2007	TƯ NGHĩA - QUảNG NGãI	Kinh	THCS Nguyễn Du	3,50	8,50	7,20	4,00	Toán	
16	470124	CAO QUANG MINH	Nam	02/05/2007	BUÔN MÊ THUỢT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Trần Phú	4,50	9,00	9,80	3,50	Toán	
17	470125	NGUYỄN QUANG MINH	Nam	23/04/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,75	10,00	8,80	6,00	Toán	
18	470126	THÁI NGỌC HÀ MY	Nữ	13/07/2007	Đà LạT - LÂM ĐồNG	Kinh	THCS Cao Bá Quát	5,50	9,25	8,00	4,75	Toán	

Đăk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐĂK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 07,08,09/06/2021

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh_2
Phòng thi số: **6**
Từ SBD: **470091** đến SBD:**470108**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	**470091**	VŨ THỊ NGỌC KHÁNH	Nữ	17/01/2007	K RÔNG NÔ - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Đăk Nang	5,75	8,25	7,60	4,00	Toán	
2	**470092**	TRẦN VĂN KHẢI	Nam	03/02/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	3,25	8,25	6,60	3,75	Toán	
3	**470093**	THẠCH ĐĂNG KHOA	Nam	30/10/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	6,25	10,00	8,60	6,00	Toán	
4	**470094**	TRẦN ĐÌNH KHOA	Nam	20/01/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	5,00	8,25	5,80	4,50	Toán	
5	**470095**	NGUYỄN LỤC MINH KHUÊ	Nữ	22/03/2007	CƯ JUT - ĐĂK NÔNG	Tày	THCS Nguyễn Tất Thành	5,75	7,25	7,60	4,75	Ngữ Văn	
6	**470096**	HOÀNG PHẠM MINH KHUÊ	Nữ	23/06/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,25	9,00	7,60	4,50	Toán	
7	**470097**	TRẦN ANH KIỆT	Nam	08/08/2007	YÊN THÀNH - NGHỆ AN	Kinh	THCS Trần Phú	5,00	7,25	7,40	4,75	Toán	
8	**470098**	TRƯƠNG ANH KIỆT	Nam	30/07/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,00	8,25	9,60	6,00	Toán	
9	**470099**	LÊ TUẤN KIỆT	Nam	16/12/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Đăk Buk So	5,25	9,00	8,00	4,00	Toán	
10	**470100**	VŨ NGUYỄN BẢO LAM	Nữ	24/02/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,50	9,25	9,20	4,75	Toán	
11	**470101**	NGUYỄN MINH LÂN	Nam	24/08/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	5,00	9,00	8,60	4,25	Toán	
12	**470102**	PHẠM BẢO LINH	Nữ	02/06/2007	THọ XUÂN - THANH HOá	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	7,00	6,50	6,20	7,50	Ngữ Văn	
13	**470103**	VŨ ĐẶNG THUỲ LINH	Nữ	26/07/2007	QUỳNH LƯU - NGHỆ AN	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	4,50	8,50	3,40	4,75	Toán	
14	**470104**	TRẦN KHÁNH LINH	Nữ	05/11/2007	ĐĂK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	4,50	9,75	8,00	7,25	Toán	
15	**470105**	PHAN LƯU NGỌC LINH	Nữ	04/04/2007	ĐĂK GLONG - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Phan Chu Trinh	5,25	8,25	6,20	2,25	Toán	
16	**470106**	LÊ THỊ HOÀI LINH	Nữ	24/09/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	3,50	2,25	3,40	3,00	Ngữ Văn	
17	**470107**	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	Nữ	24/09/2007	BUÔN MÊ THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	7,25	10,00	9,40	8,00	Toán	
18	**470108**	NGUYỄN THỊ MAI LINH	Nữ	30/07/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,75	5,00	5,00	7,25	Ngữ Văn	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 07,08,09/06/2021

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh_2
Phòng thi số: **5**
Từ SBD: **470073** đến SBD:**470090**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	**470073**	TRẦN NGUYÊN HIẾU	Nữ	25/12/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,75	6,75	7,60	7,25	Ngữ Văn	
2	**470074**	ĐẶNG TRUNG HIẾU	Nam	11/09/2007	ĐĂK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	5,00	10,00	7,40	7,50	Toán	
3	**470075**	BÙI THỊ NGỌC HOA	Nữ	02/07/2007	TUY ĐỨC - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Đăk Buk So	6,75	6,50	5,20	6,50	Ngữ Văn	
4	**470076**	LƯU TRẦN LIÊN HOA	Nữ	16/11/2007	ĐĂK MIL - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Hoàng Diệu	8,50	7,25	8,00	8,00	Ngữ Văn	
5	**470077**	NGUYỄN MINH HOÀNG	Nam	07/05/2007	ĐAK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	5,75	8,25	7,40	3,25	Toán	
6	**470078**	TRƯƠNG VIỆT HỒNG	Nữ	17/03/2007	CƯ JUT - ĐĂK NÔNG	Nùng	THCS Phạm Hồng Thái	7,00	6,75	5,60	6,00	Ngữ Văn	
7	**470079**	LÊ ĐÌNH ĐỨC HUY	Nam	15/03/2007	BUÔN MA THUỘT -ĐĂK LĂK	Kinh	THCS ngoài tỉnh	4,50	8,75	8,80	2,75	Toán	
8	**470080**	NGUYỄN GIA HUY	Nam	23/03/2007	BUÔN MÊ THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,50	10,00	8,40	8,75	Toán	
9	**470081**	PHẠM LƯƠNG GIA HUY	Nam	28/12/2007	GIA NGHĨA - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	5,25	8,25	7,40	4,50	Toán	
10	**470082**	PHAN QUỐC HUY	Nam	03/06/2007	GIA NGHĨA - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	2,25	2,75	8,00	0,00	Toán	
11	**470083**	ĐẶNG THÁI HUYỀN	Nữ	05/06/2007	HOÀI NHƠN - BÌNH ĐỊNH	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	7,75	10,00	10,00	6,75	Toán	
12	**470084**	TRẦN THU HUYỀN	Nữ	14/03/2007	ĐĂK SONG - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	3,50	5,25	5,00	3,50	Ngữ Văn	
13	**470085**	ĐINH MẠNH HÙNG	Nam	19/04/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,50	9,75	7,80	3,50	Toán	
14	**470086**	TRẦN MẠNH HÙNG	Nam	11/11/2007	ĐĂK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	6,75	10,00	5,00	7,00	Toán	
15	**470087**	BÙI VĂN HÙNG	Nam	15/05/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	2,75	7,75	4,60	1,50	Toán	
16	**470088**	NGUYỄN THỊ XUÂN HƯƠNG	Nữ	20/04/2007	ĐỨC PHỔ - QUẢNG NGÃI	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,75	6,00	6,80	6,25	Ngữ Văn	
17	**470089**	NGUYỄN VIẾT HƯƠNG	Nữ	02/06/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,75	9,25	8,40	3,75	Toán	
18	**470090**	HOÀNG LÊ KHANH	Nam	29/10/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	4,25	10,00	9,40	8,25	Toán	

Đăk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM	NGƯỜI RÀ SOÁT	NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
(Họ tên và ký)	*(Họ tên và ký)*	*(Họ tên và ký)*	
Nguyễn Đức Hưng	Phạm Thị Hải	Lưu Đình Tín	Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 07,08,09/06/2021

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh_2
Phòng thi số: 4
Từ SBD: 470055 đến SBD:470072

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	470055	LÊ THỊ HƯƠNG GIANG	Nữ	11/06/2007	ĐĂK R'LấP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	6,00	9,25	6,60	6,25	Toán	
2	470056	LÊ NGÔ THÁI HÀ	Nữ	05/04/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	7,00	7,00	7,80	7,00	Ngữ Văn	
3	470057	PHẠM NGUYỄN CẨM HÀ	Nữ	08/05/2007	GIA NGHĩA - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	7,75	8,25	8,20	7,00	Ngữ Văn	
4	470058	NGUYỄN THỊ NGUYÊN HÀ	Nữ	04/01/2007	LĂK - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Lý Thường Kiệt	6,25	9,00	6,40	3,00	Toán	
5	470059	TRẦN XUÂN HÀ	Nữ	07/02/2007	Mộ ĐứC - QUảNG NGãI	Kinh	THCS Lý Thường Kiệt	5,00	9,00	6,00	7,00	Toán	
6	470060	NGUYỄN HOÀNG HẢI	Nam	20/06/2007	TP Hồ CHí MINH	Kinh	THCS Nguyễn Du	4,25	8,75	7,40	6,50	Toán	
7	470061	NGUYỄN THỊ MINH HẢI	Nữ	16/06/2007	CƯ JUT ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	7,25	2,00	7,20	5,50	Ngữ Văn	
8	470062	HOÀNG MINH HẰNG	Nữ	31/12/2007	GIA NGHĩA - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	7,50	8,25	9,20	6,25	Ngữ Văn	
9	470063	HUỲNH NGỌC HẰNG	Nữ	16/01/2007	ĐĂK G'LONG - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS ngoài tỉnh	4,50	8,75	6,80	3,25	Toán	
10	470064	VŨ THỊ BÍCH HẰNG	Nữ	03/01/2007	GIA NGHĩA - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,25	8,25	8,40	5,75	Toán	
11	470065	CHỬ THỊ THÚY HẰNG	Nữ	12/10/2007	ĐĂK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	6,50	7,75	3,20	4,75	Toán	
12	470066	TRỊNH THU HẰNG	Nữ	16/07/2007	ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Hoàng Diệu	6,75	8,75	8,00	4,25	Toán	
13	470067	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	Nữ	24/11/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,50	7,75	4,20	4,75	Ngữ Văn	
14	470068	PHẠM NGỌC HIỀN	Nữ	21/12/2007	TÂN PHú - ĐỒNG NAI	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,50	8,25	5,40	2,00	Toán	
15	470069	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	Nữ	03/12/2007	GIA NGHĩA - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	6,00	4,00	4,20	4,75	Ngữ Văn	
16	470070	VÕ THỊ THANH HIỀN	Nữ	20/01/2007	ĐĂK SONG - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Lý Thường Kiệt	8,50	8,25	7,40	7,00	Ngữ Văn	
17	470071	ĐÀM THỊ THU HIỀN	Nữ	18/11/2007	TUY ĐứC - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	7,00	7,25	6,20	6,25	Ngữ Văn	
18	470072	HÀ MINH HIẾU	Nam	07/04/2007	BUÔN MÊ THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,50	9,00	5,20	3,75	Toán	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐĂK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 07,08,09/06/2021

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh_2
Phòng thi số: 3
Từ SBD: 470037 đến SBD:470054

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	470037	TRẦN NGỌC DANH	Nam	09/10/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,50	9,00	7,40	5,50	Toán	
2	470038	MÙA A DIA	Nam	19/05/2007	BẮC YÊN - SƠN LA	Mông	THCS ngoài tỉnh	KT	KT	0,00	KT	Toán	
3	470039	PHẠM NGUYỄN NGỌC DIỆP	Nữ	14/12/2007	Bù ĐĂNG - BÌNH PHỨC	Kinh	THCS Nguyễn Du	3,75	8,25	5,20	3,50	Toán	
4	470040	TRẦN PHAN NGỌC DIỄM	Nữ	23/10/2007	ĐĂK R'LẤP ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	4,25	7,50	4,80	3,00	Toán	
5	470041	LÊ THỊ KIỀU DIỄM	Nữ	15/01/2007	TRIỆU PHONG - QUẢNG TRỊ	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,50	8,25	6,40	1,50	Toán	
6	470042	ĐẶNG TRÚC DIỄM	Nữ	02/09/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	8,00	7,50	8,40	6,00	Toán	
7	470043	NGUYỄN ĐIỀN DU	Nam	19/11/2007	TUY ĐỨC - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	6,25	9,00	9,20	8,50	Toán	
8	470044	VÕ THỊ DUNG	Nữ	19/09/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	7,25	6,25	3,60	7,75	Ngữ Văn	
9	470045	LÊ THỊ NGỌC DUNG	Nữ	14/12/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	6,25	7,25	6,80	1,75	Toán	
10	470046	LÊ THỊ THUỲ DUNG	Nữ	20/02/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	6,00	3,75	4,20	5,25	Ngữ Văn	
11	470047	LÊ DUY	Nam	03/01/2007	THỪA THIÊN HUẾ	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,50	9,00	7,60	3,75	Toán	
12	470048	NGÔ MẠNH DŨNG	Nam	14/10/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Công Trứ	5,75	9,00	8,20	4,25	Toán	
13	470049	NGUYỄN TRÍ DŨNG	Nam	21/12/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	3,50	8,25	7,60	4,50	Toán	
14	470050	LÊ THỊ HẠNH ĐAN	Nữ	24/09/2007	ĐĂK WIL CƯ JUT - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Cao Bá Quát	6,00	7,00	5,20	7,50	Ngữ Văn	
15	470051	NGÔ THỊ LINH ĐAN	Nữ	25/11/2007	NGHI LỘC - NGHỆ AN	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	5,00	3,75	6,00	5,25	Ngữ Văn	
16	470052	NGUYỄN CAO TIẾN ĐẠT	Nam	13/10/2007	KRÔNG ANA - ĐĂK LAK	Kinh	THCS Nguyễn Du	4,50	8,75	8,80	2,00	Toán	
17	470053	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Nam	28/01/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,50	9,00	8,60	6,00	Toán	
18	470054	TRẦN MINH ĐỨC	Nam	20/11/2007	NGHĨA HƯNG - NAM ĐỊNH	Kinh	THCS Trần Phú	6,75	10,00	7,60	6,00	Toán	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐĂK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 07,08,09/06/2021

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh_2
Phòng thi số: **2**
Từ SBD: **470019** đến SBD:**470036**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	**470019**	HÀ TUẤN ANH	Nam	06/08/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	4,25	8,75	9,20	4,00	Toán	
2	**470020**	TRẦN VIỆT ANH	Nam	26/10/2007	ĐÔNG TRIéU - QUảNG NIN	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,75	9,00	5,60	5,50	Toán	
3	**470021**	HOÀNG VŨ NAM ANH	Nam	11/02/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	3,50	8,50	6,40	3,75	Toán	
4	**470022**	LÊ NGỌC ÁNH	Nữ	01/12/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,25	8,50	8,00	5,50	Toán	
5	**470023**	NGUYỄN HỒNG DANH BÁCH	Nam	07/05/2007	KRÔNG NÔ - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Nâm Nđir	5,00	9,00	7,60	4,50	Toán	
6	**470024**	HỒ SỸ BÁCH	Nam	06/03/2007	ĐÔNG Hà - QUảNG TRị	Kinh	THCS Nguyễn Du	5,25	9,00	8,60	7,00	Toán	
7	**470025**	BIỆN GIA BẢO	Nam	05/08/2007	ĐĂK SONG - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	4,00	6,75	8,20	2,00	Toán	
8	**470026**	TRẦN HUY BẢO	Nam	29/05/2007	ĐĂK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	5,00	9,00	8,60	5,00	Toán	
9	**470027**	NÔNG THỊ NGỌC BÍCH	Nữ	09/09/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Nùng	THCS Phan Bội Châu	7,25	4,25	3,40	6,00	Ngữ Văn	
10	**470028**	PHẠM THỊ NGỌC BÍCH	Nữ	12/02/2007	ĐĂK SONG - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	6,50	7,00	4,80	6,75	Ngữ Văn	
11	**470029**	HOÀNG ANH BỘI BỘI	Nữ	28/08/2007	ĐĂK R'LấP - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	2,00	7,00	4,40	2,00	Ngữ Văn	
12	**470030**	NGUYỄN ĐOÀN HUYỀN CHÂU	Nữ	26/12/2007	ĐĂK R'LấP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	3,25	8,25	5,60	0,00	Toán	
13	**470031**	HUỲNH NGỌC BẢO CHÂU	Nữ	01/12/2006	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	8,50	9,25	9,20	5,00	Toán	
14	**470032**	TRỊNH NGÔ ĐỨC CHÂU	Nam	13/10/2007	YÊN ĐịNH - THANH HóA	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,00	8,50	9,40	2,75	Toán	
15	**470033**	ĐỖ HUYỀN CHI	Nữ	13/08/2007	ĐĂK SONG - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	7,25	8,25	7,80	6,50	Ngữ Văn	
16	**470034**	TRẦN THỊ LINH CHI	Nữ	29/07/2007	NHƯ THANH - THANH HOá	Kinh	THCS ngoài tỉnh	7,50	8,25	8,40	3,50	Toán	
17	**470035**	VŨ DUY CƯỜNG	Nam	23/02/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	4,00	9,00	8,20	5,25	Toán	
18	**470036**	LÊ SỸ CƯỜNG	Nam	27/03/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	3,50	8,50	5,00	3,25	Toán	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐĂK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 07,08,09/06/2021

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh_2
Phòng thi số: 1
Từ SBD: 470001 đến SBD:470018

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	470001	TRẦN NGUYỄN THÙY AN	Nữ	02/01/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Hoàng Diệu	8,50	9,25	9,80	5,00	Toán	
2	470002	LÊ THỊ HIẾU AN	Nữ	25/06/2007	ĐứC TRọNG - LâM ĐồNG	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	4,75	9,00	6,20	4,50	Toán	
3	470003	CHÂU THÙY NGUYÊN AN	Nữ	02/09/2007	BUÔN MA THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	8,50	9,00	9,80	7,00	Toán	
4	470004	LÊ TƯỜNG AN	Nam	10/06/2007	BảO LỘC - LâM ĐồNG	Kinh	THCS Lý Thường Kiệt	5,75	9,00	6,80	5,50	Toán	
5	470005	NGUYỄN CAO KỲ ANH	Nữ	29/10/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,75	6,50	3,60	5,00	Ngữ Văn	
6	470006	LÝ HOÀNG ANH	Nữ	24/06/2007	PLÂY KU - GIA LAI	Tày	THCS Phan Bội Châu	5,00	6,75	5,80	1,00	Toán	
7	470007	TRẦN HÙNG ANH	Nam	04/03/2007	BUÔN MA THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Trần Phú	5,50	7,75	6,40	2,50	Toán	
8	470008	HOÀNG KIỀU ANH	Nữ	30/07/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	6,50	6,25	6,60	8,00	Ngữ Văn	
9	470009	NGUYỄN LÊ VÂN ANH	Nữ	20/03/2007	GIA NGHĩA - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Phan Bội Châu	5,75	7,00	6,80	6,75	Ngữ Văn	
10	470010	ĐOÀN MAI ANH	Nữ	22/04/2007	ĐĂK SONG - - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	5,50	4,25	5,20	5,50	Ngữ Văn	
11	470011	NGÔ NỮ HOÀNG ANH	Nữ	02/11/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	6,75	9,25	8,00	5,50	Toán	
12	470012	CAO PHƯƠNG ANH	Nữ	21/11/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	7,75	8,00	7,60	7,25	Ngữ Văn	
13	470013	TRẦN PHƯƠNG ANH	Nữ	26/06/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	6,25	9,00	9,40	3,50	Toán	
14	470014	ĐẶNG THỊ LAN ANH	Nữ	10/01/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Phan Chu Trinh	7,00	8,00	6,20	7,00	Ngữ Văn	
15	470015	LÊ THỊ MAI ANH	Nữ	23/07/2007	QUảNG XƯƠNG - THANH HóA	Kinh	THCS Nguyễn Du	8,50	9,00	6,00	6,75	Ngữ Văn	
16	470016	VÂN THỊ MINH ANH	Nữ	09/10/2007	THừA THIÊN HUế	Kinh	THCS Trần Quang Khải	7,25	7,00	6,60	6,00	Ngữ Văn	
17	470017	PHẠM THỊ QUỲNH ANH	Nữ	08/08/2007	ĐồNG PHú - BìNH PHƯớC	Kinh	THCS Trần Phú	7,00	9,00	8,60	7,25	Toán	
18	470018	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	Nữ	27/12/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Phan Bội Châu	6,25	6,50	6,80	6,50	Ngữ Văn	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: 1
Từ SBD: 370001 đến SBD:370018

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	370001	NGUYỄN CẢNH AN	Nam	14/09/2007	BUÔN MÊ THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Phạm Hồng Thái	4,75	9,00	8,20	5,00	Vật Lý	
2	370002	BÙI DUY AN	Nam	16/03/2007	CU JUT - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Phạm Hồng Thái	5,00	7,25	8,40	7,75	Tin học	
3	370003	BÙI QUỐC AN	Nam	01/06/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Mường	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,75	5,50	4,80	0,75	Vật Lý	
4	370004	PHÙNG THÀNH AN	Nam	26/05/2007	ĐĂK GLONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS ngoài tỉnh	5,75	8,00	7,20	3,50	Tin học	
5	370005	NGÔ BẢO ANH	Nữ	07/08/2007	CHƯƠNG Mỹ - Hà Nội	Kinh	THCS Nguyễn Du	5,50	8,25	7,80	2,70	Tiếng Anh	
6	370006	NGUYỄN DƯƠNG TUẤN ANH	Nam	08/10/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	3,75	6,50	4,40	4,50	Hóa Học	
7	370007	NGUYỄN ĐỖ QUỲNH ANH	Nữ	16/11/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	5,25	7,50	7,80	5,75	Sinh Học	
8	370008	LÊ ĐỨC ANH	Nam	27/11/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	TH và THCS Bế Văn Đàn	6,50	5,75	4,40	5,25	Sinh Học	
9	370009	NGUYỄN HẢI ANH	Nữ	26/09/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lý Thường Kiệt	6,25	7,50	9,00	5,50	Tiếng Anh	
10	370010	NGUYỄN HỒNG ANH	Nam	24/09/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,00	8,25	7,20	8,75	Tin học	
11	370011	TRƯƠNG HUỲNH LAN ANH	Nữ	06/06/2007	PHù Mỹ - BÌNH ĐỊNH	Kinh	THCS Nguyễn Du	6,50	2,75	4,00	5,25	Lịch Sử	
12	370012	ĐÀO LÊ BẢO ANH	Nữ	25/12/2007	GIA NGHĨA - ĐẮK NÔNG	Kinh	TH và THCS Phan Đình Giót	6,00	5,25	4,60	2,00	Lịch Sử	
13	370013	BÙI MINH ANH	Nam	07/04/2007	LÂM Hà - LÂM ĐỒNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,50	6,50	8,20	8,25	Tin học	
14	370014	BÙI MINH ANH	Nam	29/06/2007	ĐĂK MIL - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Hoàng Diệu	5,50	9,00	7,20	5,25	Hóa Học	
15	370015	VŨ MINH ANH	Nữ	29/11/2007	LỘC NINH - BÌNH PHƯỚC	Kinh	THCS Đăk Buk So	6,25	8,00	5,40	5,25	Vật Lý	
16	370016	NGUYỄN NGỌC ANH	Nữ	05/08/2007	ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	8,75	6,75	5,80	5,00	Hóa Học	
17	370017	PHAN NGUYỄN VÂN ANH	Nữ	03/12/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,00	5,00	8,20	5,00	Tiếng Anh	
18	370018	NGUYỄN PHƯỚC PHƯƠNG ANH	Nữ	22/09/2007	BUÔN MÊ THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,50	7,50	7,40	4,75	Sinh Học	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH ĐẮK NÔNG

Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: 2
Từ SBD: 370019 đến SBD:370036

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	370019	NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	15/10/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	4,75	8,25	6,00	5,00	Tin học	
2	370020	NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	15/11/2007	GIA NGHĨA - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,25	8,25	6,00	2,25	Hóa Học	
3	370021	PHẠM QUỲNH ANH	Nữ	17/08/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	3,50	7,00	2,60	3,50	Sinh Học	
4	370022	NGUYỄN THIỆN ANH	Nam	21/11/2007	BẢO LỘC - LÂM ĐỒNG	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	2,25	3,25	8,60	3,00	Tin học	
5	370023	NGUYỄN THỊ HUYỀN ANH	Nữ	13/11/2007	ĐĂK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,00	8,00	7,60	10,00	Tin học	
6	370024	NGUYỄN THỊ LAN ANH	Nữ	03/04/2007	GIA NGHĨA - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,00	7,00	2,80	2,25	Lịch Sử	
7	370025	NGÔ THỊ MINH ANH	Nữ	26/10/2007	BUÔN MÊ THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS ngoài tỉnh	3,75	7,50	7,00	4,50	Hóa Học	
8	370026	ĐÀO THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	03/01/2007	BÌNH DƯƠNG	Kinh	THCS Trần Phú	6,00	7,25	8,80	7,90	Tiếng Anh	
9	370027	ĐINH THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	31/10/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	7,50	7,25	8,20	5,75	Sinh Học	
10	370028	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	29/01/2007	BUÔN MÊ THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,25	7,25	5,40	4,75	Sinh Học	
11	370029	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	Nữ	29/12/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,00	7,50	8,60	7,75	Sinh Học	
12	370030	TRỊNH THỊ QUỲNH ANH	Nữ	29/06/2007	CƯ JUT - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,50	9,00	9,60	8,40	Tiếng Anh	
13	370031	ĐINH THỊ THẠCH ANH	Nữ	13/11/2007	GIA NGHĨA - ĐẮK NÔNG	Mường	THCS Trần Phú	3,00	3,00	6,80	0,75	Lịch Sử	
14	370032	PHAN THỊ VÂN ANH	Nữ	29/05/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,50	6,25	8,40	4,10	Tiếng Anh	
15	370033	VŨ THỊ VÂN ANH	Nữ	21/12/2007	KHÁNH THỦY - NINH BÌNH	Kinh	THCS Chu Văn An	5,25	4,75	5,00	2,40	Tiếng Anh	
16	370034	NGUYỄN TRẦN HỒNG ANH	Nữ	18/11/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	3,00	8,00	5,20	0,50	Vật Lý	
17	370035	LÊ VĂN TUẤN ANH	Nam	08/11/2007	BUÔN MA THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS ngoài tỉnh	4,00	8,25	9,00	4,80	Tiếng Anh	
18	370036	NGUYỄN HỒ NGUYỆT ÁNH	Nữ	08/09/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,50	7,00	9,80	8,40	Tiếng Anh	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐĂK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: 3
Từ SBD: 370037 đến SBD:370054

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
								KT	KT	0,00	KT	Tiếng Anh	
1	370037	DƯƠNG HỒNG ÁNH	Nữ	07/05/2007	BUÔN MA THUỘT -ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Phan Chu Trinh	2,25	2,75	3,00	1,50	Địa Lý	
2	370038	TRẦN NGỌC ÁNH	Nữ	07/09/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	3,25	5,25	2,40	6,00	Địa Lý	
3	370039	ĐIỀN THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	09/09/2007	NINH BÌNH - NINH BÌNH	Kinh	THCS Đăk Buk So	3,25	5,25	5,80	5,50	Tin học	
4	370040	PHẠM BÁ BÁCH	Nam	20/11/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,00	8,00	7,80	5,00	Hóa Học	
5	370041	ĐINH XUÂN BÁCH	Nam	16/11/2007	GIA VIỄN - NINH BÌNH	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	4,00	7,00	5,00	1,00	Vật Lý	
6	370042	NGUYỄN GIA BẢO	Nam	11/06/2007	CƯ JUT - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Cao Bá Quát	4,50	5,00	6,00	1,50	Hóa Học	
7	370043	PHẠM GIA BẢO	Nam	01/02/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,50	6,00	5,80	2,00	Hóa Học	
8	370044	TRƯƠNG GIA BẢO	Nam	03/12/2007	BUÔN MA THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,25	9,00	9,00	3,50	Vật Lý	
9	370045	NGUYỄN HẢI GIA BẢO	Nam	20/03/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,75	7,25	8,60	4,50	Địa Lý	
10	370046	NGUYỄN KHÁNH GIA BẢO	Nam	10/02/2007	ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	7,00	8,25	8,60	7,00	Hóa Học	
11	370047	PHẠM LÊ NGỌC BẢO	Nam	14/06/2007	ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,50	7,50	6,40	5,75	Vật Lý	
12	370048	LÊ NGUYÊN BẢO	Nam	26/11/2007	BUÔN MÊ THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,00	6,75	5,40	3,75	Sinh Học	
13	370049	TRẦN NGUYỄN HOÀI BẢO	Nam	16/12/2007	Mộ ĐỨC - QUẢNG NGÃI	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	7,75	7,50	7,40	5,50	Lịch Sử	
14	370050	NGUYỄN QUỐC BẢO	Nam	22/04/2007	NÚI THÀNH - QUẢNG NAM	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,25	8,50	3,80	2,75	Vật Lý	
15	370051	TRẦN XUÂN QUỐC BẢO	Nam	08/09/2007	HƯƠNG TRÀ - THỪA THIÊN	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	7,25	8,25	7,20	4,00	Hóa Học	
16	370052	ĐINH NGUYỄN HÒA BÌNH	Nam	24/09/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,25	8,75	5,80	2,00	Vật Lý	
17	370053	HOÀNG THANH BÌNH	Nam	22/11/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	4,75	9,00	7,20	5,50	Hóa Học	
18	370054	NGUYỄN VŨ HẢI BÌNH	Nữ	26/05/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo						

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐĂK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: 4
Từ SBD: 370055 đến SBD:370072

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	370055	NGUYỄN PHÚ CĂN	Nam	09/11/2007	ĐĂK R' LấP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Công Trứ	6,50	5,25	9,00	6,60	Tiếng Anh	
2	370056	HỨA BẢO CHÂU	Nữ	13/10/2007	CƯ JUT - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS ngoài tỉnh	5,50	9,00	9,20	7,50	Sinh Học	
3	370057	DƯƠNG HÀ CHÂU	Nữ	02/10/2007	ĐĂK MIL - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	4,00	7,50	8,40	1,50	Hóa Học	
4	370058	TRẦN LÊ DIỄM CHÂU	Nữ	22/06/2007	BUÔN MÊ THUỢT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,50	8,00	6,40	3,75	Hóa Học	
5	370059	TRẦN NAM CHÂU	Nam	12/11/2006	GIA NGHĨA- ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	5,50	8,75	4,60	6,00	Hóa Học	
6	370060	TRẦN NGỌC BẢO CHÂU	Nữ	27/04/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS ngoài tỉnh	5,50	7,75	9,40	6,50	Tiếng Anh	
7	370061	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	Nam	10/11/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	4,75	3,75	4,60	2,75	Địa Lý	
8	370062	HỒ PHAN BẢO CHÂU	Nam	28/08/2007	SƠN TỊNH - QUãNG NGãI	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,75	7,25	5,20	5,50	Hóa Học	
9	370063	HỒ PHAN NGỌC CHÂU	Nam	28/08/2007	SƠN TỊNH - QUảNG NGãI	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,25	7,50	5,80	4,25	Hóa Học	
10	370064	VÕ THỊ BẢO CHÂU	Nữ	24/01/2007	Bù ĐĂNG - BINH PHƯơC	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	5,50	6,50	4,00	4,50	Địa Lý	
11	370065	HỒ THỊ MINH CHÂU	Nữ	20/10/2007	KRONG PAK - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,00	7,25	6,20	2,75	Địa Lý	
12	370066	PHAN TRẦN KIM CHI	Nữ	20/02/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	7,50	6,75	5,40	5,75	Sinh Học	
13	370067	LÊ MINH CHIẾN	Nam	18/03/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	6,50	8,25	3,60	3,50	Lịch Sử	
14	370068	NGUYỄN ĐÌNH VĂN CƯỜNG	Nam	05/08/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS ngoài tỉnh	6,00	7,00	8,80	8,00	Tin học	
15	370069	TRẦN ĐÌNH DIỆM	Nam	03/10/2007	NGHĨA HƯNG - NAM ĐỊNH	Kinh	THCS Nguyễn Du	8,50	9,00	7,60	5,75	Hóa Học	
16	370070	LÝ QUANG DIỆU	Nam	29/10/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	7,25	6,50	6,00	3,75	Vật Lý	
17	370071	NGUYỄN THỊ THANH DIỆU	Nữ	05/02/2007	ĐAK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	7,00	7,50	9,40	7,20	Tiếng Anh	
18	370072	ĐẶNG THÙY DIỄM	Nữ	01/11/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	6,75	8,25	9,20	7,20	Tiếng Anh	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: 5
Từ SBD: 370073 đến SBD:370090

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	370073	HỒ HẠNH DUNG	Nữ	09/10/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	8,00	7,75	9,60	7,60	Tiếng Anh	
2	370074	NGUYỄN PHƯƠNG DUNG	Nữ	30/10/2007	ĐAK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Quốc Toản	7,00	8,50	9,80	8,60	Tiếng Anh	
3	370075	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	Nữ	26/02/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	7,75	8,25	5,60	8,00	Sinh Học	
4	370076	PHAN THỊ MỸ DUNG	Nữ	07/10/2007	THỦ DẦU 1 - BÌNH DƯƠNG	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	5,50	8,25	7,60	3,25	Địa Lý	
5	370077	NGUYỄN ĐÌNH DUY	Nam	30/03/2007	GIA NGHĨA - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,25	5,75	3,40	1,75	Hóa Học	
6	370078	ĐINH NGUYỄN KHÁNH DUY	Nam	01/05/2007	GIA NGHĨA - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	0,75	5,50	3,80	1,75	Lịch Sử	
7	370079	PHAN NHẬT DUY	Nam	16/06/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	4,50	7,50	5,60	5,00	Tin học	
8	370080	CÁP THÀNH DUY	Nam	06/12/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	4,00	6,50	7,80	8,50	Tin học	
9	370081	DƯƠNG MỸ DUYÊN	Nữ	07/06/2007	BÌNH Đại - BẾN TRE	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,00	4,25	4,60	1,00	Lịch Sử	
10	370082	MAI MỸ DUYÊN	Nữ	05/11/2007	ĐĂK GLONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	3,50	7,00	5,60	2,50	Sinh Học	
11	370083	NGUYỄN THỊ DUYÊN	Nữ	21/07/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	6,50	6,00	6,40	4,50	Sinh Học	
12	370084	HOÀNG THỊ ÁNH DUYÊN	Nữ	18/07/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	TH và THCS Phan Đình Giót	6,25	7,25	9,00	6,80	Tiếng Anh	
13	370085	VŨ THỊ BẢO DUYÊN	Nữ	14/11/2007	ĐĂK MIL - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	8,00	9,00	7,20	7,50	Hóa Học	
14	370086	LÊ ANH DŨNG	Nam	07/12/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Chí Thanh	6,00	8,00	9,80	8,30	Tiếng Anh	
15	370087	NÔNG ĐẠI DŨNG	Nam	10/01/2007	CƯ JUT- ĐẮK NÔNG	Tày	THCS Nguyễn Tất Thành	5,00	6,50	7,80	4,00	Hóa Học	
16	370088	NGUYỄN HOÀNG TRÍ DŨNG	Nam	20/09/2007	GIA NGHĨA - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,00	8,25	7,60	5,25	Hóa Học	
17	370089	TRẦN NGHĨA DŨNG	Nam	28/07/2007	KRONG NĂNG -ĐĂK LAK	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,00	6,50	6,40	6,50	Tin học	
18	370090	LÊ TIẾN DŨNG	Nam	08/08/2007	K RÔNG ANA - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Du	5,00	7,25	8,40	3,25	Vật Lý	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: **6**
Từ SBD: **370091** đến SBD:**370108**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	**370091**	NGÔ TRÍ DŨNG	Nam	19/06/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	3,25	7,25	6,40	0,75	Vật Lý	
2	**370092**	NGUYỄN VĂN DŨNG	Nam	03/07/2007	KRÔNG BUK ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,00	6,50	3,80	5,00	Lịch Sử	
3	**370093**	LÊ VÕ TIẾN DŨNG	Nam	08/03/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Phan Bội Châu	5,00	8,25	5,40	6,75	Tin học	
4	**370094**	TRỊNH HOÀNG DƯƠNG	Nam	18/02/2007	HOài NHƠN - BìNH ĐịNH	Kinh	THCS Đăk Buk So	5,25	6,75	8,20	2,75	Tin học	
5	**370095**	NÔNG LỮ THÁI DƯƠNG	Nam	02/11/2007	BUÔN ĐÔN - ĐĂK LĂK	Tày	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	2,75	5,75	6,20	4,50	Tin học	
6	**370096**	BÙI TRẦN ÁNH DƯƠNG	Nữ	08/01/2007	DI LINH - LÂM ĐồNG	Kinh	THCS Chu Văn An	7,00	8,25	7,00	3,75	Vật Lý	
7	**370097**	VŨ TÙNG DƯƠNG	Nam	08/01/2007	THạCH THàNH - THANH HóA	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	4,00	5,50	7,40	2,50	Tin học	
8	**370098**	NGUYỄN THỊ CẨM ĐÀO	Nữ	08/05/2007	ĐĂK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	6,50	8,25	8,80	7,30	Tiếng Anh	
9	**370099**	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI	Nam	01/01/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	6,50	9,00	7,20	6,50	Vật Lý	
10	**370100**	NGUYỄN ĐĂNG ĐẠT	Nam	01/01/2007	BUÔN MÊ THUộT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	7,00	7,25	5,60	2,75	Địa Lý	
11	**370101**	LANG ĐỨC ĐẠT	Nam	21/07/2007	K RÔNG NÔ - ĐĂK NÔNG	Thái	THCS TT Đăk Mâm	4,00	7,00	4,80	3,25	Địa Lý	
12	**370102**	ĐẶNG HUỲNH THẾ ĐẠT	Nam	31/07/2007	ĐồNG XOài -BìNH PHƯơC	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,00	7,00	6,80	0,75	Vật Lý	
13	**370103**	NGUYỄN HỮU BÁCH ĐẠT	Nam	16/02/2007	ĐĂK R'LấP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Công Trứ	6,00	6,50	5,00	2,00	Vật Lý	
14	**370104**	ĐỖ THÀNH ĐẠT	Nam	05/11/2007	TAM Kỳ - QUảNG NAM	Kinh	THCS Lý Thường Kiệt	2,25	2,75	5,60	8,75	Tin học	
15	**370105**	HOÀNG NGUYỄN NGUYÊN ĐẠT	Nam	01/03/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Phan Chu Trinh	4,50	6,50	8,00	5,00	Tin học	
16	**370106**	THÁI PHAN THÀNH ĐẠT	Nam	03/10/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	3,75	4,75	5,20	2,50	Địa Lý	
17	**370107**	TRẦN THANH ĐẠT	Nam	03/04/2007	ĐĂK R'LấP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS ngoài tỉnh	4,75	8,25	2,60	3,25	Vật Lý	
18	**370108**	LÊ THÀNH ĐẠT	Nam	13/06/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	2,25	3,50	5,00	0,50	Vật Lý	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: 7
Từ SBD: 370109 đến SBD:370126

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	370109	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Nam	10/03/2007	KRONG NÔ - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Năm Ndir	4,00	7,25	4,40	5,75	Tin học	
2	370110	TRIỆU TIẾN ĐẠT	Nam	17/02/2007	SÔNG HINH - PHú YÊN	Dao	PTDTNT THCS và THPT Tuy Đức	3,50	3,25	3,00	0,50	Vật Lý	
3	370111	VŨ TIẾN ĐẠT	Nam	27/04/2007	NGHĨA HƯNG - NAM ĐINH	Kinh	THCS Trần Phú	3,00	3,00	4,20	1,75	Lịch Sử	
4	370112	LÊ VĂN ĐẠT	Nam	10/03/2007	EAKA - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Lý Thường Kiệt	3,50	6,00	5,60	5,75	Tin học	
5	370113	TRƯƠNG VĂN ĐẠT	Nam	29/07/2007	Bù ĐĂNG - BiNH PHƯớC	Kinh	TH và THCS Trần Phú	2,00	4,00	3,20	3,50	Địa Lý	
6	370114	NGUYỄN VĂN TIẾN ĐẠT	Nam	08/11/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Chí Thanh	3,00	7,25	4,80	5,00	Địa Lý	
7	370115	ĐẶNG HOÀNG HẢI ĐĂNG	Nam	22/05/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,75	9,00	9,00	5,75	Vật Lý	
8	370116	NGUYỄN TRẦN HẢI ĐĂNG	Nam	06/11/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	3,75	7,75	8,20	8,75	Tin học	
9	370117	NGUYỄN THANH ĐỊNH	Nam	23/04/2007	ĐĂK R' LấP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Đăk Buk So	5,00	8,25	9,40	6,90	Tiếng Anh	
10	370118	LÊ CÔNG ĐỨC	Nam	01/08/2007	KRÔNG NÔ - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Năm Ndir	4,00	8,25	3,80	5,75	Hóa Học	
11	370119	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	Nữ	29/11/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	7,75	8,50	9,80	8,70	Tiếng Anh	
12	370120	ĐẬU LÊ CHÂU GIANG	Nữ	23/10/2007	GIA NGHĨA -ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	7,00	7,50	9,00	8,60	Tiếng Anh	
13	370121	TRẦN THỊ THU GIANG	Nữ	22/01/2007	TUY ĐứC - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	6,50	8,25	9,20	5,70	Tiếng Anh	
14	370122	NGUYỄN TRÀ GIANG	Nữ	30/12/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,25	6,75	7,20	5,00	Hóa Học	
15	370123	MAI VĂN TRƯỜNG GIANG	Nam	18/11/2007	ĐĂK R' LấP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	3,50	9,00	9,80	7,20	Tiếng Anh	
16	370124	PHAN TĂNG GIÀU	Nam	25/12/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	6,25	7,25	7,00	0,75	Vật Lý	
17	370125	TRẦN LỆ HÀ	Nữ	10/09/2007	GIA NGHĨA - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,00	6,25	5,40	4,75	Lịch Sử	
18	370126	HỒ NGỌC HÀ	Nữ	29/12/2007	ĐĂK R'LấP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	3,00	8,25	5,80	3,25	Vật Lý	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM (Họ tên và ký)	NGƯỜI RÀ SOÁT (Họ tên và ký)	NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN (Họ tên và ký)	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Nguyễn Đức Hưng	Phạm Thị Hải	Lưu Đình Tín	Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: 8
Từ SBD: 370127 đến SBD:370144

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	370127	LƯƠNG NGỌC HÀ	Nữ	09/12/2007	ĐÔNG HƯNG - THáI BìNH	Kinh	THCS Trần Phú	8,00	8,25	9,40	8,60	Tiếng Anh	
2	370128	PHẠM NGUYỄN THANH HÀ	Nữ	12/07/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Mường	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	7,50	7,75	8,00	5,90	Tiếng Anh	
3	370129	NÔNG THANH HÀ	Nữ	20/05/2007	Bù ĐĂNG - BìNH PHƯơC	Tày	THCS Đăk Buk So	7,25	8,75	7,80	8,00	Sinh Học	
4	370130	PHẠM THANH HÀ	Nữ	14/07/2007	ĐĂK R' LấP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	5,00	6,50	8,20	4,00	Tiếng Anh	
5	370131	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	Nữ	31/01/2007	KRÔNG PĂK - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Trần Phú	6,25	8,25	5,60	2,50	Lịch Sử	
6	370132	NGÔ THỊ THU HÀ	Nữ	26/07/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,50	3,50	6,60	3,00	Hóa Học	
7	370133	PHẠM THỊ THU HÀ	Nữ	21/10/2006	TUY ĐứC - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Đăk Buk So	5,00	6,75	6,80	4,00	Địa Lý	
8	370134	PHAN THỊ THÚY HÀ	Nữ	26/05/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	6,75	8,25	10,00	7,10	Tiếng Anh	
9	370135	PHÙNG NGUYÊN HẠNH	Nữ	26/05/2007	HIệP HòA - BắC GIANG	Kinh	THCS Nguyễn Công Trứ	7,50	5,75	8,60	3,25	Vật Lý	
10	370136	LÊ THỊ HỒNG HẠNH	Nữ	03/02/2007	ĐĂK GLONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	8,50	10,00	9,20	6,80	Tiếng Anh	
11	370137	LƯƠNG NGUYỄN THANH HẰNG	Nữ	24/08/2007	ĐAK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Văn Linh	7,50	7,50	4,20	5,25	Tin học	
12	370138	TRỊNH THỊ THANH HẰNG	Nữ	27/01/2007	GIA NGHĩA - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,00	8,25	7,40	6,00	Hóa Học	
13	370139	TRẦN THỊ THÚY HẰNG	Nữ	07/06/2007	TP Hồ CHí MINH	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	3,50	4,50	7,60	4,75	Sinh Học	
14	370140	HOÀNG GIA HÂN	Nữ	09/12/2007	BUON MÊ THUộT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	2,00	6,50	6,00	5,25	Sinh Học	
15	370141	PHÙNG THỊ THANH HÂN	Nữ	21/11/2007	ĐĂK GLONG - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	4,50	8,25	8,00	6,25	Hóa Học	
16	370142	LÊ VÕ GIA HIÊN	Nam	13/02/2007	VĩNH THạNH - BìNH ĐịNH	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	2,50	5,25	5,20	1,00	Hóa Học	
17	370143	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	Nữ	26/01/2007	PHù Mỹ - BìNH ĐịNH	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,50	7,25	8,80	5,70	Tiếng Anh	
18	370144	VĂN HUỲNH TRUNG HIếU	Nam	03/06/2007	BUÔN MA THUộT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	7,00	9,00	10,00	8,40	Tiếng Anh	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: 9
Từ SBD: 370145 đến SBD:370162

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	370145	TRƯƠNG QUANG HIẾU	Nam	12/12/2007	AN KHÊ - GIA LAI	Kinh	THCS Đăk Nang	5,25	7,00	8,40	6,20	Tiếng Anh	
2	370146	LÊ SỸ HIẾU	Nam	15/11/2007	TUY ĐỨC - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS ngoài tỉnh	4,25	8,50	6,20	3,50	Vật Lý	
3	370147	HOÀNG TRUNG HIẾU	Nam	07/10/2007	K RÔNG NÔ - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS TT Đăk Mâm	1,25	7,50	5,20	3,25	Địa Lý	
4	370148	MAI NGUYỄN HÀO HIỆP	Nam	13/09/2007	CƯ JUT - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	3,25	8,00	6,40	9,75	Tin học	
5	370149	TRIỆU NGUYỄN VĂN HIỂN	Nam	25/01/2007	CƯ JUT - ĐĂK NÔNG	Nùng	THCS Phạm Hồng Thái	3,75	9,25	5,00	4,25	Vật Lý	
6	370150	NGUYỄN THỊ MAI HOA	Nữ	18/08/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,00	7,00	7,60	2,50	Sinh Học	
7	370151	NGUYỄN THỊ THANH HOA	Nữ	27/06/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	4,50	8,00	9,00	6,40	Tiếng Anh	
8	370152	NGUYỄN ĐẮC HOÀNG	Nam	02/02/2007	BUÔN MA THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Trần Phú	4,00	7,25	9,20	7,00	Tiếng Anh	
9	370153	VŨ HUY HOÀNG	Nam	18/08/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	4,50	4,00	8,20	5,00	Tin học	
10	370154	TRƯƠNG LÊ HOÀNG	Nam	04/07/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	3,75	7,00	4,00	1,00	Hóa Học	
11	370155	NGUYỄN MINH HOÀNG	Nam	08/05/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS ngoài tỉnh	4,25	9,00	8,40	8,75	Tin học	
12	370156	LỮ NGUYỄN DUY HOÀNG	Nam	20/10/2007	K RÔNG ANA - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,00	8,25	5,20	4,25	Sinh Học	
13	370157	PHẠM VIỆT HOÀNG	Nam	20/02/2007	BUÔN MÊ THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,50	7,50	7,20	2,00	Vật Lý	
14	370158	BÙI THANH HỒNG	Nữ	01/03/2007	HƯNG Hà - THÁI BÌNH	Kinh	THCS Phan Bội Châu	2,50	5,00	3,80	1,50	Lịch Sử	
15	370159	ĐỒNG THỊ PHƯƠNG HUỆ	Nữ	11/03/2007	CƯ JUT - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Cao Bá Quát	4,50	8,50	6,40	7,50	Tin học	
16	370160	ĐỖ ĐĂNG HUY	Nam	04/08/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	5,00	7,25	8,40	4,70	Tiếng Anh	
17	370161	LẠI ĐỨC HUY	Nam	03/01/2007	CƯ JUT - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Cao Bá Quát	3,75	8,25	5,60	8,25	Hóa Học	
18	370162	DƯƠNG TRẦN GIA HUY	Nam	20/10/2007	ĐĂK GLONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	2,50	6,50	2,80	3,50	Tin học	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐĂK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: **10**
Từ SBD: **370163** đến SBD: **370180**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	**370163**	ĐÀO TRỌNG GIA HUY	Nam	06/06/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	1,50	5,25	3,40	2,25	Sinh Học	
2	**370164**	TRẦN TRÚC HUY	Nam	28/11/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	3,50	6,00	6,20	5,25	Tin học	
3	**370165**	ĐỖ KHÁNH HUYỀN	Nữ	13/12/2007	CƯ JUT - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Phạm Hồng Thái	7,00	8,50	9,00	6,75	Hóa Học	
4	**370166**	NGUYỄN NGỌC THẢO HUYỀN	Nữ	24/06/2007	ĐỨC LINH - BÌNH THUẬN	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,75	7,00	8,00	3,70	Tiếng Anh	
5	**370167**	PHAN THỊ HUYỀN	Nữ	25/07/2007	ĐAK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	5,25	6,25	5,20	5,25	Địa Lý	
6	**370168**	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	16/11/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	7,50	8,25	6,40	5,25	Địa Lý	
7	**370169**	NGUYỄN HOÀNG PHI HÙNG	Nam	13/07/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	2,75	8,25	4,40	3,00	Vật Lý	
8	**370170**	NGUYỄN MẠNH HÙNG	Nam	20/07/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Phan Chu Trinh	4,75	8,25	5,80	9,00	Tin học	
9	**370171**	PHAN MẠNH HÙNG	Nam	17/02/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Nùng	THCS Nguyễn Tất Thành	4,50	7,50	7,20	5,00	Tiếng Anh	
10	**370172**	NGUYỄN PHI HÙNG	Nam	27/09/2007	TX QUẢNG TRỊ - QUẢNG TRỊ	Kinh	THCS Nguyễn Công Trứ	3,50	7,50	5,20	2,00	Vật Lý	
11	**370173**	TRẦN PHI HÙNG	Nam	02/01/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,25	8,00	7,20	4,25	Sinh Học	
12	**370174**	PHẠM QUỐC HÙNG	Nam	08/01/2007	ĐĂK SONG- ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	6,75	8,25	6,80	6,50	Hóa Học	
13	**370175**	LÊ SỸ HÙNG	Nam	15/11/2007	TUY ĐỨC - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS ngoài tỉnh	5,50	9,00	5,40	6,25	Vật Lý	
14	**370176**	NGUYỄN THANH HÙNG	Nam	22/08/2007	GIA NGHĨA - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	2,25	8,00	4,20	0,75	Lịch Sử	
15	**370177**	MAI THẾ HÙNG	Nam	26/02/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	3,75	9,25	2,60	8,75	Tin học	
16	**370178**	ĐẶNG GIA HƯNG	Nam	10/07/2007	ĐĂK R'LấP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	4,50	7,75	6,80	5,00	Hóa Học	
17	**370179**	NGUYỄN NGỌC HƯNG	Nam	19/05/2007	BUÔN MÊ THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Trần Phú	5,25	4,75	5,60	3,75	Sinh Học	
18	**370180**	ĐOÀN QUỐC HƯNG	Nam	20/04/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,25	0,25	6,20	6,00	Sinh Học	

Đăk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: 11
Từ SBD: 370181 đến SBD:370198

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	370181	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	Nữ	15/08/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	6,50	7,50	8,20	3,25	Hóa Học	
2	370182	HỨA THỊ THU HƯỜNG	Nữ	01/05/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Tày	THCS Nguyễn Văn Linh	7,00	8,25	6,00	5,50	Hóa Học	
3	370183	PHẠM THỊ THU HƯỜNG	Nữ	23/11/2007	ĐĂK SONG - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	5,50	6,00	6,00	4,75	Sinh Học	
4	370184	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN KHANG	Nam	16/09/2007	ĐĂK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Đăk Buk So	4,50	8,25	7,00	5,50	Tin học	
5	370185	TRƯƠNG VĂN BẢO KHANG	Nam	06/12/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	6,50	8,25	9,20	6,40	Tiếng Anh	
6	370186	CAO THỊ LỆ KHANH	Nữ	02/09/2007	CƯ JUT - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,00	6,25	5,80	2,70	Tiếng Anh	
7	370187	HOÀNG CÔNG KHÁNH	Nam	24/01/2007	ĐÔNG HƯNG - THáI BìNH	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	6,25	8,25	9,20	7,20	Tiếng Anh	
8	370188	NGUYỄN KIÊM KHÁNH	Nam	03/09/2007	BìNH DƯƠNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,25	9,00	5,00	4,75	Lịch Sử	
9	370189	NGUYỄN NAM KHÁNH	Nam	17/06/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	5,00	8,50	6,20	5,00	Vật Lý	
10	370190	LĂNG NHẬT KHÁNH	Nam	13/01/2007	CƯ JUT - ĐĂK NÔNG	Nùng	THCS Phạm Hồng Thái	4,50	7,50	4,40	1,50	Vật Lý	
11	370191	ĐOÀN QUỐC KHÁNH	Nam	01/01/2007	GIA NGHĨA - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	3,50	5,25	8,80	4,75	Hóa Học	
12	370192	VÕ VĂN QUỐC KHÁNH	Nam	06/08/2007	ĐIỆN BàN - QUảNG NAM	Kinh	THCS Nguyễn Du	4,75	9,50	7,40	4,75	Vật Lý	
13	370193	NGUYỄN XUÂN MINH KHÁNH	Nam	03/07/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	5,50	8,25	9,20	7,10	Tiếng Anh	
14	370194	TRẦN NGUYÊN KHẢI	Nam	05/06/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	2,75	6,75	5,60	2,00	Địa Lý	
15	370195	ĐỖ ANH KHOA	Nam	23/08/2007	ĐĂK R' LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	7,50	9,00	9,60	7,80	Tiếng Anh	
16	370196	NGUYỄN ANH KHOA	Nam	17/02/2007	BUÔN MA THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Du	3,25	5,50	4,80	8,50	Tin học	
17	370197	HOÀNG ĐĂNG KHOA	Nam	02/04/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	3,75	6,00	6,20	5,10	Tiếng Anh	
18	370198	BÙI HỮU ĐĂNG KHOA	Nam	18/01/2007	ĐĂK R' LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Công Trứ	7,25	8,50	10,00	6,70	Tiếng Anh	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: 12
Từ SBD: 370199 đến SBD:370216

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	370199	PHAN NGỌC ĐĂNG KHOA	Nam	27/02/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	2,50	8,25	7,20	1,25	Vật Lý	
2	370200	VŨ NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Nam	06/08/2007	BUÔN MÊ THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	0,50	5,50	3,60	0,50	Sinh Học	
3	370201	PHẠM QUANG KHOA	Nam	24/08/2007	GIA NGHĨA - ĐAK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	3,50	7,50	9,60	7,80	Tiếng Anh	
4	370202	TRẦN ĐĂNG KHÔI	Nam	10/07/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS ngoài tỉnh	5,00	7,25	3,60	1,50	Địa Lý	
5	370203	NGUYỄN THÀNH KHÔI	Nam	02/10/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Công Trứ	6,50	9,00	6,40	8,00	Tin học	
6	370204	NGUYỄN NGỌC KHUÊ	Nữ	15/08/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Phan Chu Trinh	KT	KT	0,00	KT	Tiếng Anh	
7	370205	ĐINH ĐỨC KIÊN	Nam	25/08/2007	GIA NGHĨA - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,00	5,00	5,00	2,75	Lịch Sử	
8	370206	VŨ LÊ TRUNG KIÊN	Nam	11/01/2007	ĐĂK MIL - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,75	8,50	8,00	8,50	Hóa Học	
9	370207	PHẠM TRUNG KIÊN	Nam	22/09/2007	NGHĨA HƯNG - NAM ĐỊNH	Kinh	THCS Trần Phú	5,00	4,50	6,40	3,75	Tin học	
10	370208	NGUYỄN ANH KIỆT	Nam	10/06/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	2,50	6,25	3,80	3,50	Tin học	
11	370209	PHAN ANH KIỆT	Nam	23/03/2007	TỊNH BIÊN - AN GIANG	Kinh	THCS Phan Chu Trinh	4,50	4,75	5,80	5,50	Địa Lý	
12	370210	NGUYỄN QUỐC KIỆT	Nam	07/12/2007	QUẢNG NGHĨAI	Kinh	THCS Phan Chu Trinh	3,50	6,50	4,00	2,00	Địa Lý	
13	370211	HOÀNG TUẤN KIỆT	Nam	10/05/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,00	6,50	9,40	6,50	Tiếng Anh	
14	370212	MAI TUẤN KIỆT	Nam	02/09/2007	ĐĂK GLONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,00	7,25	6,80	4,25	Vật Lý	
15	370213	NGÔ TRẦN THIÊN KIM	Nữ	17/07/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,50	5,50	4,00	2,50	Địa Lý	
16	370214	BÙI THANH LAN	Nữ	24/06/2007	BUÔN MÊ THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,00	6,75	7,00	3,80	Tiếng Anh	
17	370215	NGUYỄN THỊ LAN	Nữ	10/12/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	5,00	5,75	2,40	5,00	Địa Lý	
18	370216	QUÁCH THỊ HOÀNG LAN	Nữ	06/06/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,50	8,25	7,60	7,88	Sinh Học	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐĂK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: 13
Từ SBD: 370217 đến SBD:370234

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	370217	PHÙNG KHÁNH LĂNG	Nữ	03/12/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Nùng	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,00	9,00	9,00	6,60	Tiếng Anh	
2	370218	LÊ THỊ HỒNG LIÊN	Nữ	17/07/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Phan Bội Châu	3,50	6,75	3,40	2,75	Vật Lý	
3	370219	BÙI DIỆU LINH	Nữ	04/04/2007	ĐĂK R' LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	4,75	8,75	4,40	5,50	Sinh Học	
4	370220	LÊ HỒ KHÁNH LINH	Nữ	19/09/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	7,00	8,25	9,60	7,00	Tiếng Anh	
5	370221	MAI KHÁNH LINH	Nữ	09/03/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	7,00	8,25	9,60	8,50	Tiếng Anh	
6	370222	NGUYỄN LÊ THÙY LINH	Nữ	19/01/2007	ĐĂK R' LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	2,50	9,00	9,80	8,20	Tiếng Anh	
7	370223	TRƯƠNG MỸ LINH	Nữ	20/07/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,00	4,50	4,60	4,75	Sinh Học	
8	370224	PHẠM NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	03/08/2007	SƠN TỊNH - QUảNG NGãI	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,00	2,25	4,20	1,25	Hóa Học	
9	370225	TRẦN NGUYỄN THÙY LINH	Nữ	19/03/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	4,50	7,75	8,80	7,30	Tiếng Anh	
10	370226	ĐỖ PHẠM YẾN LINH	Nữ	18/01/2007	BUÔN MA THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Phạm Văn Đồng	7,00	7,50	9,60	8,00	Tiếng Anh	
11	370227	QUÁCH QUYỀN LINH	Nam	04/02/2007	TUY ĐỨC - ĐĂK NÔNG	Mường	THCS ngoài tỉnh	5,25	8,25	4,00	3,50	Vật Lý	
12	370228	NGUYỄN THỊ HOÀI LINH	Nữ	07/07/2007	CAN LỘC - Hà TĨNH	Kinh	THCS Trần Phú	7,00	7,50	6,40	4,75	Sinh Học	
13	370229	ĐÀO THỊ KHÁNH LINH	Nữ	30/03/2007	TUY ĐỨC - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS ngoài tỉnh	7,50	8,25	9,40	7,00	Tiếng Anh	
14	370230	LÊ THÙY LINH	Nữ	25/03/2007	BÌNH SƠN - QUảNG NGãI	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	5,00	7,25	6,60	4,00	Địa Lý	
15	370231	BÙI PHƯƠNG LOAN	Nữ	15/01/2007	TUY ĐỨC - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Đăk Buk So	5,00	7,25	9,20	8,50	Tiếng Anh	
16	370232	LƯU GIA LONG	Nam	29/10/2007	KIM SƠN - NINH BÌNH	Kinh	THCS Trần Phú	7,50	6,75	7,00	7,25	Sinh Học	
17	370233	PHẠM HUY HOÀNG LONG	Nam	31/03/2007	THủ DẦU MỘT - BÌNH DƯƠNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	3,00	7,00	4,40	3,75	Vật Lý	
18	370234	PHẠM TẤN LỘC	Nam	25/10/2007	Bù ĐĂNG - BÌNH PHƯỚC	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	2,00	4,75	3,80	7,25	Tin học	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH ĐĂK NÔNG

Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: **14**
Từ SBD: **370235** đến SBD:**370252**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	**370235**	LÊ TRẦN BẢO LỘC	Nam	14/08/2007	ĐAK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,75	7,50	9,60	8,60	Tiếng Anh	
2	**370236**	HỒ SỸ LỢI	Nam	20/04/2007	K RÔNG NÔ - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Đăk Nang	6,50	8,25	9,80	7,90	Tiếng Anh	
3	**370237**	PHẠM ĐỨC LUẬT	Nam	07/02/2007	K RÔNG NÔ - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nâm Nđĩr	6,00	7,50	6,60	4,75	Hóa Học	
4	**370238**	HOÀNG VĂN LỰC	Nam	24/04/2007	CƯ JUT - ĐĂK NÔNG	Nùng	THCS Cao Bá Quát	4,50	5,75	3,80	5,75	Sinh Học	
5	**370239**	NGUYỄN HẠ VY LY	Nữ	20/11/2007	BUÔN MÊ THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	7,00	7,50	8,00	6,40	Tiếng Anh	
6	**370240**	NGUYỄN KHÁNH LY	Nữ	18/10/2007	NAM ĐàN - NGHệ AN	Kinh	THCS Trần Phú	4,75	8,00	5,40	6,00	Sinh Học	
7	**370241**	NGUYỄN KHÁNH LY	Nữ	12/12/2007	ĐĂK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Quang Trung	5,75	9,00	7,20	7,75	Địa Lý	
8	**370242**	HOÀNG LÊ KHÁNH LY	Nữ	24/10/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,75	2,75	7,40	7,30	Tiếng Anh	
9	**370243**	NGUYỄN MAI LY	Nữ	03/10/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,25	7,25	8,80	5,25	Sinh Học	
10	**370244**	PHẠM THẢO LY	Nữ	22/01/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,00	6,50	6,80	6,75	Sinh Học	
11	**370245**	NGUYỄN THỊ CẨM LY	Nữ	16/08/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	5,25	2,25	7,60	4,50	Địa Lý	
12	**370246**	NGUYỄN THỊ THẢO LY	Nữ	16/10/2007	CU JUT - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Cao Bá Quát	7,00	8,25	7,20	7,25	Địa Lý	
13	**370247**	PHẠM NGỌC MAI	Nữ	15/11/2007	CU JUT - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	2,75	7,50	5,20	2,25	Tin học	
14	**370248**	VŨ THỊ NGỌC MAI	Nữ	10/03/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,50	9,00	9,40	9,00	Hóa Học	
15	**370249**	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI	Nữ	16/01/2007	ĐĂKR 'LấP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	6,50	5,75	5,60	5,50	Sinh Học	
16	**370250**	PHẠM TRẦN XUÂN MAI	Nữ	17/11/2007	ĐĂK R' LấP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Đăk Buk So	6,25	9,00	9,00	7,40	Tiếng Anh	
17	**370251**	ĐẶNG XUÂN MAI	Nữ	01/05/2007	CƯ JUT - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Cao Bá Quát	4,50	7,25	8,40	5,50	Hóa Học	
18	**370252**	BÙI ĐỨC MẠNH	Nam	12/12/2007	TUY ĐỨC - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	1,50	4,00	3,20	2,25	Tin học	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: 15
Từ SBD: 370253 đến SBD:370270

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	370253	HOÀNG NGHĨA MẠNH	Nam	27/04/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,75	8,25	8,00	4,50	Vật Lý	
2	370254	DOANH THỊ TUỆ MẪN	Nữ	19/10/2007	ĐĂK R' LẤP - ĐĂK NÔNG	Tày	THCS Ngô Quyền	6,00	8,25	5,00	6,25	Sinh Học	
3	370255	ĐẶNG THẢO MI	Nữ	01/10/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,50	6,50	7,60	4,70	Tiếng Anh	
4	370256	ĐỖ ĐỨC MINH	Nam	28/10/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,75	8,25	7,40	5,25	Lịch Sử	
5	370257	TRỊNH HOÀNG MINH	Nam	18/02/2007	HOài NHƠN - BiNH ĐịNH	Kinh	THCS Đăk Buk So	5,50	8,25	7,80	2,75	Tin học	
6	370258	NGUYỄN LÂM MINH	Nam	02/10/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,25	8,25	7,20	2,50	Vật Lý	
7	370259	NGUYỄN NGỌC MINH	Nữ	03/11/2007	ĐĂK R ' LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	7,00	8,25	7,40	5,40	Tiếng Anh	
8	370260	ĐẬU QUANG MINH	Nam	05/10/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	4,75	8,50	7,80	9,00	Hóa Học	
9	370261	NGUYỄN BÙI TRÀ MY	Nữ	26/12/2006	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,00	7,25	6,40	4,50	Sinh Học	
10	370262	BÙI GIÁNG MY	Nữ	09/04/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	7,50	9,00	8,20	8,75	Sinh Học	
11	370263	ĐỖ HÀ MY	Nữ	01/12/2007	ĐĂK R' LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,00	7,75	4,40	1,75	Lịch Sử	
12	370264	BÙI LÊ HÀ MY	Nữ	24/09/2007	LƯƠNG SƠN - HòA BiNH	Kinh	THCS Nguyễn Du	4,50	4,75	9,00	7,40	Tiếng Anh	
13	370265	VŨ LÊ TRÀ MY	Nữ	30/04/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	6,25	9,75	8,40	7,75	Vật Lý	
14	370266	NGUYỄN NGỌC HÀ MY	Nữ	29/08/2007	TP Hồ CHí MINH	Kinh	THCS Trần Phú	5,50	7,75	6,80	5,25	Sinh Học	
15	370267	TRẦN PHẠM THẢO MY	Nữ	23/04/2007	ĐĂK SONG - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Đăk Buk So	5,50	8,25	5,20	2,75	Lịch Sử	
16	370268	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	Nữ	01/11/2007	GIA NGHĨA - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Phan Bội Châu	5,50	4,00	3,20	1,00	Lịch Sử	
17	370269	PHẠM THỊ TRÀ MY	Nữ	17/02/2007	YÊN MÔ - NINH BiNH	Kinh	THCS Võ Văn Kiệt	7,50	8,25	6,00	4,75	Sinh Học	
18	370270	TRỊNH THỊ TRÀ MY	Nữ	18/11/2007	K RÔNG NĂNG - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	5,00	8,00	8,00	6,50	Sinh Học	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐĂK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: **16**
Từ SBD: **370271** đến SBD:**370288**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	**370271**	VÕ VŨ BĂNG MY	Nữ	21/04/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,25	8,25	7,00	1,50	Vật Lý	
2	**370272**	THÁI KHA NA	Nam	27/05/2007	K RÔNG NÔ - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Đăk Nang	7,50	9,00	10,00	7,70	Tiếng Anh	
3	**370273**	ĐẶNG LY NA	Nữ	07/12/2007	K RÔNG PĂK - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	6,00	8,25	6,00	7,00	Vật Lý	
4	**370274**	PHẠM NGUYỄN NI NA	Nữ	03/09/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	3,75	8,00	7,00	1,50	Vật Lý	
5	**370275**	NGUYỄN THỊ LY NA	Nữ	17/09/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	6,25	4,25	9,40	3,00	Địa Lý	
6	**370276**	TRẦN ĐÌNH NAM	Nam	14/11/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Công Trứ	4,00	6,25	5,20	2,50	Vật Lý	
7	**370277**	VÕ HOÀNG NAM	Nam	14/08/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	8,00	8,25	8,00	2,75	Vật Lý	
8	**370278**	NGUYỄN THÀNH NAM	Nam	02/06/2007	GIA NGHĨA - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	7,00	9,00	7,80	9,00	Hóa Học	
9	**370279**	CHUNG THIỆN NAM	Nam	05/06/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,50	8,75	7,80	7,75	Hóa Học	
10	**370280**	HÀ VĂN NAM	Nam	13/04/2007	DI LINH - LÂM ĐỒNG	Kinh	TH và THCS Trần Văn Ơn	3,25	8,00	4,80	4,50	Tin học	
11	**370281**	TRẦN THỊ THÚY NGA	Nữ	07/06/2007	TP Hồ CHí MINH	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,00	8,00	8,80	5,50	Sinh Học	
12	**370282**	VÕ NGUYỄN KIM NGÂN	Nữ	29/08/2007	BUÔN MA THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Trần Phú	5,00	9,00	9,00	6,40	Tiếng Anh	
13	**370283**	TRẦN THỊ TUYẾT NGÂN	Nữ	20/10/2007	ĐĂK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Văn Linh	4,50	8,25	6,60	5,25	Tin học	
14	**370284**	NGUYỄN THÚY BẢO NGÂN	Nữ	19/10/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	2,50	5,50	6,40	1,75	Sinh Học	
15	**370285**	PHẠM VÕ TUỆ NGHI	Nữ	02/05/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	5,00	7,25	6,00	5,25	Vật Lý	
16	**370286**	NGUYỄN HOÀNG GIA NGHĨA	Nam	14/12/2007	GIA ĐỊNH - HỒ CHÍNH MINH	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	0,50	1,50	9,00	0,75	Địa Lý	
17	**370287**	ĐỖ BẢO NGỌC	Nữ	25/05/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	3,00	7,25	7,60	4,25	Hóa Học	
18	**370288**	TRƯƠNG BẢO NGỌC	Nữ	22/05/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	4,50	7,50	8,40	6,30	Tiếng Anh	

Đăk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐĂK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: 17
Từ SBD: 370289 đến SBD:370306

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	370289	LÊ KHÁNH NGỌC	Nữ	18/11/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	3,50	8,00	7,20	4,60	Tiếng Anh	
2	370290	LÊ KIM NGỌC	Nữ	11/09/2007	Bù ĐĂNG - BÌNH PHƯỚC	Kinh	THCS Nguyễn Công Trứ	5,50	3,50	4,00	1,00	Địa Lý	
3	370291	ĐẶNG THỊ HỒNG NGỌC	Nữ	10/03/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,50	8,00	4,80	5,25	Tin học	
4	370292	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	Nữ	08/10/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	3,25	7,50	5,80	4,50	Sinh Học	
5	370293	LÊ BẢO NGUYÊN	Nữ	18/03/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	3,00	6,75	7,40	2,50	Sinh Học	
6	370294	CAO DŨNG NGUYÊN	Nam	02/08/2007	K RÔNG PĂK - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Trần Phú	2,50	8,25	4,20	5,50	Hóa Học	
7	370295	PHAN DƯƠNG THẢO NGUYÊN	Nữ	23/09/2007	ĐĂK GLONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS ngoài tỉnh	5,50	8,25	7,20	6,00	Hóa Học	
8	370296	ĐÀO ĐÌNH NGUYÊN	Nam	25/10/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Tày	THCS Nguyễn Trãi	3,00	5,00	3,60	2,25	Tin học	
9	370297	NGUYỄN HẢI NGUYÊN	Nam	26/07/2007	ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	3,50	8,25	6,80	3,25	Hóa Học	
10	370298	NGUYỄN HOÀNG NGUYÊN	Nam	17/01/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	2,50	6,75	6,60	4,00	Hóa Học	
11	370299	TẠ NGUYỄN NHỊ NGUYÊN	Nữ	18/04/2007	TP KON TUM - KON TUM	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	6,25	7,25	9,40	7,40	Tiếng Anh	
12	370300	NGUYỄN PHƯƠNG NGUYÊN	Nam	23/02/2007	TƯ NGHĨA - QUẢNG NGÃI	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,00	8,25	7,40	4,25	Vật Lý	
13	370301	ĐỖ THỊ HOÀNG NGUYÊN	Nữ	26/06/2007	QUẢNG NGÃI	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,00	8,25	8,20	2,50	Hóa Học	
14	370302	CÙ THỊ NGỌC NGUYÊN	Nữ	15/06/2007	ĐĂK GLONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	7,00	8,25	9,20	7,60	Tiếng Anh	
15	370303	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN	Nữ	04/06/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,25	6,50	7,60	6,50	Tiếng Anh	
16	370304	NGUYỄN VIẾT PHƯƠNG NGUYÊN	Nam	06/07/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	3,25	0,00	7,60	2,25	Tin học	
17	370305	NGUYỄN THỊ NHÀN	Nữ	24/03/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	3,75	8,25	9,20	7,20	Tiếng Anh	
18	370306	TRƯƠNG THỊ THANH NHÀN	Nữ	05/01/2007	CHƯ SÊ - GIA LAI	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	6,50	9,00	9,80	8,90	Tiếng Anh	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Trần Sĩ Thành

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

UBND TỈNH ĐĂK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: **18**
Từ SBD: **370307** đến SBD:**370324**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	**370307**	NGUYỄN ĐOÀN NGỌC NHÂN	Nam	29/05/2007	ĐĂK SONG - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	3,25	7,75	8,20	6,00	Hóa Học	
2	**370308**	NGUYỄN HỒ THANH NHÂN	Nam	15/09/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	5,25	6,50	6,60	6,75	Tin học	
3	**370309**	BÙI THANH NHÂN	Nam	08/12/2007	GIA NGHĨA - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,00	6,00	5,20	2,00	Hóa Học	
4	**370310**	TRẦN LONG NHẬT	Nam	28/09/2007	TUY ĐỨC - ĐĂK NÔNG	Kinh	TH và THCS Nguyễn Du	1,75	3,00	3,40	2,50	Tin học	
5	**370311**	PHẠM MINH NHẬT	Nam	07/05/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,25	8,50	9,80	8,80	Tiếng Anh	
6	**370312**	VŨ MINH NHẬT	Nam	14/01/2007	THỐNG NHẤT - ĐỒNG NAI	Kinh	THCS ngoài tỉnh	4,25	5,75	6,00	2,75	Sinh Học	
7	**370313**	VÕ HÀ YẾN NHI	Nữ	14/12/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	6,00	6,25	6,60	4,50	Sinh Học	
8	**370314**	PHAN HOÀNG YẾN NHI	Nữ	17/02/2007	ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,50	5,75	2,40	5,00	Lịch Sử	
9	**370315**	NGUYỄN LÊ QUỲNH NHI	Nữ	13/07/2007	EAKAR - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Du	4,75	7,50	7,60	4,00	Sinh Học	
10	**370316**	NGUYỄN LINH NHI	Nữ	31/03/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,75	8,25	8,40	3,40	Tiếng Anh	
11	**370317**	NGUYỄN NGỌC KHÁNH NHI	Nữ	31/10/2007	TP Hồ CHÍ MINH	Kinh	THCS Chu Văn An	4,00	7,00	3,80	1,00	Vật Lý	
12	**370318**	PHẠM QUỲNH NHI	Nữ	09/07/2007	BUÔN MÊ THUỘT - ĐĂK LĂK	Mường	THCS Cao Bá Quát	3,00	8,25	8,60	4,25	Vật Lý	
13	**370319**	NGUYỄN THỊ TRÚC NHI	Nữ	16/03/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lý Thường Kiệt	6,00	8,25	4,00	4,25	Vật Lý	
14	**370320**	PHẠM THỊ TUYẾT NHI	Nữ	07/11/2007	K RÔNG NÔ - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nâm Nđir	3,50	7,00	5,20	2,75	Sinh Học	
15	**370321**	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	30/01/2007	TAM BÌNH - VĨNH LONG	Kinh	THCS Trần Hưng Đạo	5,75	8,00	8,60	5,20	Tiếng Anh	
16	**370322**	TRẦN THỊ YẾN NHI	Nữ	23/10/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	5,25	6,75	9,00	7,50	Tiếng Anh	
17	**370323**	ĐINH TUYẾT MAI	Nữ	17/11/2007	YÊN KHÁNH - NINH BÌNH	Kinh	THCS Trần Phú	3,75	6,50	4,60	1,75	Hóa Học	
18	**370324**	NGUYỄN YẾN NHI	Nữ	20/09/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	2,50	6,00	6,60	3,50	Sinh Học	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: 19
Từ SBD: 370325 đến SBD:370342

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	370325	TRẦN YẾN NHI	Nữ	14/11/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	4,75	7,25	6,20	7,25	Hóa Học	
2	370326	ĐẶNG THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	08/01/2007	TP Hồ CHÍ MINH	Kinh	THCS Nguyễn Du	3,50	8,25	6,20	5,50	Sinh Học	
3	370327	NGUYỄN GIA NHƯ	Nữ	19/01/2007	TP Hồ CHÍ MINH	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	4,25	5,00	7,20	2,50	Sinh Học	
4	370328	NÔNG HOÀI NHƯ	Nữ	30/06/2007	ĐĂK GLONG - ĐĂK NÔNG	Nùng	PTDTNT THCS và THPT Đắk Glong	KT	KT	7,40	1,80	Tiếng Anh	
5	370329	VŨ HOÀNG QUỲNH NHƯ	Nữ	30/06/2007	K RÔNG NĂNG - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	6,25	6,50	6,80	2,25	Vật Lý	
6	370330	NGUYỄN LÊ QUỲNH NHƯ	Nữ	30/04/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,25	7,25	9,20	6,60	Tiếng Anh	
7	370331	LÊ NỮ QUỲNH NHƯ	Nữ	07/02/2006	ĐĂK MIL - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	2,25	1,25	3,40	1,50	Lịch Sử	
8	370332	TRƯƠNG NỮ QUỲNH NHƯ	Nữ	01/01/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	5,00	7,50	6,00	4,75	Vật Lý	
9	370333	HÀ PHẠM QUỲNH NHƯ	Nữ	10/12/2007	LONG XUYÊN - AN GIANG	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	2,75	3,00	4,20	2,75	Địa Lý	
10	370334	PHẠM TÂM NHƯ	Nữ	02/07/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	7,50	9,00	9,60	7,40	Tiếng Anh	
11	370335	NGUYỄN THỊ HỒNG NHƯ	Nữ	18/10/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	6,00	8,25	5,20	2,00	Vật Lý	
12	370336	NGUYỄN THỊ NGỌC NHƯ	Nữ	28/01/2007	XUÂN LỘC - ĐỒNG NAI	Kinh	TH và THCS Trần Phú	4,00	5,25	4,80	6,25	Sinh Học	
13	370337	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	03/09/2007	ĐĂK GLONG - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	5,75	6,25	4,20	4,50	Hóa Học	
14	370338	ĐẶNG TRẦN UYÊN NHƯ	Nữ	07/10/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,25	7,25	8,00	4,40	Tiếng Anh	
15	370339	PHẠM HOÀI NINH	Nam	09/04/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	3,50	3,00	7,40	2,75	Tin học	
16	370340	NGUYỄN HÀ KIỀU OANH	Nữ	26/06/2007	GIA NGHĨA - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,00	6,50	5,20	2,00	Hóa Học	
17	370341	TRẦN THỊ KIỀU OANH	Nữ	12/06/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	3,25	7,50	5,60	5,00	Sinh Học	
18	370342	NGUYỄN THỊ KIM OANH	Nữ	17/02/2007	VĨNH TƯỜNG - VĨNH PHÚC	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	4,00	4,75	9,40	1,75	Lịch Sử	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: **20**
Từ SBD: **370343** đến SBD:**370360**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	**370343**	NGUYỄN ĐĂNG PHÁT	Nam	16/12/2007	THừA THIÊN HUế	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,50	7,75	9,20	5,75	Tin học	
2	**370344**	ĐẶNG VĂN PHÁT	Nam	20/08/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	4,00	7,00	5,00	5,50	Địa Lý	
3	**370345**	PHẠM VĂN PHÁT	Nam	24/12/2007	ĐĂK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lý Thường Kiệt	5,50	7,25	4,20	5,25	Địa Lý	
4	**370346**	NGUYỄN XUÂN PHÁT	Nam	17/09/2007	TP VũNG TàU - VũNG TàU	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	7,50	5,50	9,60	8,20	Tiếng Anh	
5	**370347**	NGUYỄN ĐĂNG PHONG	Nam	11/11/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	4,25	6,75	8,20	6,50	Tin học	
6	**370348**	PHẠM HỮU PHONG	Nam	14/08/2007	ĐĂK R'LấP - ĐấK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	6,00	9,00	6,60	8,25	Hóa Học	
7	**370349**	PHAN TẤN PHONG	Nam	07/12/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,50	7,50	5,80	0,50	Vật Lý	
8	**370350**	HOÀNG TIẾN PHONG	Nam	31/03/2007	CƯ JUT - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Cao Bá Quát	2,25	6,75	7,40	0,25	Vật Lý	
9	**370351**	PHÙNG ĐỖ MINH PHÚ	Nam	24/06/2007	Củ CHI - Hồ CHí MINH	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,25	8,25	8,40	10,00	Tin học	
10	**370352**	NÔNG THIÊN PHÚ	Nam	03/04/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Nùng	THCS Nguyễn Tất Thành	3,75	KT	4,20	3,80	Tiếng Anh	
11	**370353**	PHAN HỒNG PHÚC	Nữ	18/12/2007	BUÔN MÊ THUộT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	8,00	8,25	8,80	8,40	Tiếng Anh	
12	**370354**	PHẠM NGUYỄN HỒNG PHÚC	Nam	24/01/2007	ĐĂK R' LấP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	4,75	8,00	9,40	6,80	Tiếng Anh	
13	**370355**	ĐẶNG XUÂN PHÚC	Nam	05/09/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,00	8,25	6,00	5,50	Địa Lý	
14	**370356**	NGUYỄN DIỆU PHƯƠNG	Nữ	20/10/2007	ĐĂK SONG - ĐấK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	5,75	7,50	5,00	4,00	Lịch Sử	
15	**370357**	NGUYỄN ĐỖ PHƯƠNG	Nữ	30/01/2007	PLAY KU - GIA LAI	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	7,75	9,00	8,80	7,90	Tiếng Anh	
16	**370358**	TRƯƠNG HÀ PHƯƠNG	Nữ	20/12/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	5,25	4,50	6,00	3,25	Địa Lý	
17	**370359**	NGUYỄN LINH PHƯƠNG	Nữ	10/06/2007	TP NINH BìNH - NINH BìNH	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,25	8,25	3,00	0,25	Vật Lý	
18	**370360**	HUỲNH MAI PHƯƠNG	Nữ	01/10/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	4,50	1,50	5,60	3,00	Sinh Học	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: **21**
Từ SBD: **370361** đến SBD:**370378**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	**370361**	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	Nữ	24/09/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	7,25	7,25	5,60	6,75	Sinh Học	
2	**370362**	HỒ NGUYỄN NGUYÊN PHƯƠNG	Nam	28/05/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Trần Quang Khải	6,00	7,75	6,00	5,25	Lịch Sử	
3	**370363**	LÊ THỊ HÀ PHƯƠNG	Nữ	28/07/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Chu Văn An	7,00	7,50	7,60	4,50	Hóa Học	
4	**370364**	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG	Nữ	20/09/2007	K RÔNG NÔ - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Đăk Nang	3,00	6,25	4,00	3,25	Tin học	
5	**370365**	HỒ THỊ THANH PHƯƠNG	Nữ	03/05/2007	ĐĂK R' LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	7,50	9,25	8,80	7,10	Tiếng Anh	
6	**370366**	LÊ THỊ THANH PHƯƠNG	Nữ	10/09/2007	CƯ JUT - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,25	2,50	3,40	2,25	Lịch Sử	
7	**370367**	PHẠM THỊ PHƯỢNG	Nữ	23/01/2007	DI LINH - LÂM ĐỒNG	Kinh	THCS ngoài tỉnh	6,25	8,25	5,40	2,00	Hóa Học	
8	**370368**	PHẠM THỊ PHƯỢNG	Nữ	07/06/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	7,00	8,25	4,60	7,75	Sinh Học	
9	**370369**	NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG	Nữ	06/12/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Văn Linh	6,50	7,00	6,00	3,00	Vật Lý	
10	**370370**	NGUYỄN MINH QUANG	Nam	30/04/2007	GIA NGHĨA - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,75	7,25	6,80	2,75	Hóa Học	
11	**370371**	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	Nam	15/06/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	4,75	2,50	7,80	2,25	Tin học	
12	**370372**	ĐINH TIẾN QUẢNG	Nam	04/02/2007	NGHĨA HƯNG - NAM ĐỊNH	Kinh	TH và THCS Trần Phú	2,75	6,75	4,60	4,25	Hóa Học	
13	**370373**	LƯƠNG HỒNG QUÂN	Nam	03/08/2007	PHù CáT - BìNH ĐịNH	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,75	7,50	7,80	0,50	Vật Lý	
14	**370374**	ĐINH THỊ BÍCH QUYÊN	Nữ	10/09/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,75	5,50	4,00	2,75	Địa Lý	
15	**370375**	PHẠM PHƯƠNG QUỲNH	Nữ	24/02/2007	NGHĨA HàNH - QUảNG NGãI	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	7,00	8,25	7,80	4,75	Sinh Học	
16	**370376**	HUỲNH MINH QUÝ	Nam	18/06/2007	BUÔN MÊ THUộT - ĐĂK LĂK	Êđê	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	7,00	8,25	9,60	8,70	Tiếng Anh	
17	**370377**	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG QUÝ	Nữ	15/05/2007	ĐĂK R' LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,50	8,25	4,20	8,00	Sinh Học	
18	**370378**	ĐỒNG XUÂN QUÝ	Nam	07/05/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	5,25	6,00	4,60	5,25	Sinh Học	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM	NGƯỜI RÀ SOÁT	NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
(Họ tên và ký)	*(Họ tên và ký)*	*(Họ tên và ký)*	
Nguyễn Đức Hưng	Phạm Thị Hải	Lưu Đình Tín	Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: **22**
Từ SBD: **370379** đến SBD:**370396**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	**370379**	QUÁCH PHÚ SANG	Nam	05/09/2007	GIA NGHĨA - ĐẮK NÔNG	Mường	THCS Trần Phú	6,00	8,25	4,60	4,75	Vật Lý	
2	**370380**	ĐOÀN TẤN SANG	Nam	14/01/2007	CHÂU THÀNH A - HẬU GIANG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	6,50	8,25	6,40	7,50	Hóa Học	
3	**370381**	NGUYỄN VŨ DUY SANG	Nam	27/03/2007	DIÊN CHÂU - NGHỆ AN	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	3,25	8,25	5,00	4,50	Địa Lý	
4	**370382**	HOÀNG NGỌC SÁNG	Nam	08/12/2007	ĐĂK GLONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,00	7,25	8,00	7,50	Tiếng Anh	
5	**370383**	TÔ ĐÌNH SƠN	Nam	13/06/2007	GIA NGHĨA - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	3,50	3,00	5,00	2,25	Hóa Học	
6	**370384**	NGUYỄN HOÀNG SƠN	Nam	14/08/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	3,50	9,00	7,40	3,25	Vật Lý	
7	**370385**	LƯƠNG LÂM SƠN	Nam	12/12/2007	EA SúP ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	4,75	9,00	6,80	6,25	Hóa Học	
8	**370386**	NGUYỄN THANH SƠN	Nam	22/02/2007	CƯ JUT - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	2,50	4,00	3,40	0,25	Vật Lý	
9	**370387**	LÊ THÁI SƠN	Nam	15/03/2007	TP Hồ CHí MINH	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,50	8,50	8,80	7,80	Tiếng Anh	
10	**370388**	NGUYỄN ANH TÀI	Nam	04/06/2007	CẦN THƠ - CẦN THƠ	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	7,00	7,25	8,80	5,75	Địa Lý	
11	**370389**	DƯƠNG TẤN TÀI	Nam	14/09/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	6,50	8,25	6,20	3,75	Vật Lý	
12	**370390**	BÙI HỒ THIÊN TÂM	Nam	13/02/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	6,00	4,75	7,20	4,30	Tiếng Anh	
13	**370391**	NGUYỄN THÀNH TÂM	Nam	19/02/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	6,50	7,75	9,40	8,10	Tiếng Anh	
14	**370392**	ĐINH NGUYỄN NHẬT TÂN	Nam	27/01/2007	GIA NGHĨA - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,00	8,25	8,20	5,00	Hóa Học	
15	**370393**	HOÀNG NHẬT TÂN	Nam	16/02/2007	EAKA - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Trần Phú	5,50	8,25	6,60	5,00	Vật Lý	
16	**370394**	NGUYỄN THANH THANH	Nữ	31/01/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	7,75	9,25	9,80	7,90	Tiếng Anh	
17	**370395**	BÙI ĐÌNH THÀNH	Nam	26/12/2007	BUÔN MA THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	PTDTNT THCS và THPT Đắk Song	3,75	4,25	6,40	4,75	Địa Lý	
18	**370396**	BÙI NGỌC THÀNH	Nam	24/06/2007	CƯ JUT- ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Cao Bá Quát	3,00	7,00	4,60	5,00	Hóa Học	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM	NGƯỜI RÀ SOÁT	NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
(Họ tên và ký)	*(Họ tên và ký)*	*(Họ tên và ký)*	
Nguyễn Đức Hưng	Phạm Thị Hải	Lưu Đình Tín	Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐĂK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: **23**
Từ SBD: **370397** đến SBD:**370414**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	**370397**	PHẠM NHẬT THÀNH	Nam	05/12/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	1,25	4,75	4,20	0,25	Vật Lý	
2	**370398**	VÕ SỸ THÀNH	Nam	30/03/2007	ĐĂK GLONG - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	5,00	5,00	3,40	3,75	Lịch Sử	
3	**370399**	LÊ TRUNG THÀNH	Nam	11/12/2007	ĐĂK RLẤP - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,50	9,00	8,60	5,00	Hóa Học	
4	**370400**	NGUYỄN TRUNG THÀNH	Nam	23/03/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	1,75	7,00	4,60	0,25	Vật Lý	
5	**370401**	BÙI VĂN THÀNH	Nam	25/12/2007	ĐĂK MIL - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Hoàng Diệu	3,75	9,00	6,60	7,50	Hóa Học	
6	**370402**	TRẦN HUY THÁI	Nam	14/02/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,25	5,00	7,40	5,10	Tiếng Anh	
7	**370403**	HOÀNG XUÂN THẠC	Nam	20/08/2007	BUÔN MÊ THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,25	7,25	7,40	5,50	Tin học	
8	**370404**	HỒ PHƯƠNG THẢO	Nữ	18/08/2007	BÌNH ĐỊNH	Kinh	TH và THCS Nguyễn Du	6,50	4,50	4,40	7,00	Địa Lý	
9	**370405**	LÊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	15/01/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	6,25	6,50	8,00	6,75	Sinh Học	
10	**370406**	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	28/12/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,25	8,00	6,60	7,25	Hóa Học	
11	**370407**	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	31/07/2007	NGHĨA HƯNG NAM ĐỊNH	Kinh	THCS Đăk Buk So	7,25	7,75	9,20	7,25	Hóa Học	
12	**370408**	ĐÀO THỊ THANH THẢO	Nữ	20/03/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,50	5,75	7,00	3,50	Tiếng Anh	
13	**370409**	VÕ THỊ THANH THẢO	Nữ	14/04/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Phan Bội Châu	5,75	5,00	4,60	2,25	Sinh Học	
14	**370410**	TRẦN THỊ HỒNG THẮM	Nữ	21/11/2007	BÌNH LONG - BÌNH PHƯỚC	Kinh	THCS Phan Bội Châu	4,50	7,75	7,40	9,00	Hóa Học	
15	**370411**	PHẠM QUANG THẮNG	Nam	14/11/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Công Trứ	5,25	9,00	7,20	2,75	Vật Lý	
16	**370412**	NGUYỄN TRỌNG THẮNG	Nam	24/09/2007	GIA NGHĨA - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	6,00	9,25	9,40	8,25	Hóa Học	
17	**370413**	NGUYỄN KHÁNH THI	Nữ	17/11/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	5,75	9,25	7,60	8,75	Tin học	
18	**370414**	Y THIÊN NIÊ	Nam	13/11/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Êđê	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	2,75	8,25	4,80	1,75	Vật Lý	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Trần Sĩ Thành

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: **24**
Từ SBD: **370415** đến SBD:**370432**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	**370415**	HOÀNG NGỌC THIỆN	Nam	22/10/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	4,00	9,00	5,00	1,75	Vật Lý	
2	**370416**	ĐOÀN NGUYỄN HƯNG THỊNH	Nam	06/03/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS ngoài tỉnh	5,50	8,25	6,80	8,25	Hóa Học	
3	**370417**	NGUYỄN DUY THỊNH	Nam	18/01/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,25	6,50	3,20	3,50	Sinh Học	
4	**370418**	ĐẶNG ĐỨC THỊNH	Nam	14/01/2007	K RÔNG ANA - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Chu Văn An	4,00	4,75	6,00	0,25	Vật Lý	
5	**370419**	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC THỊNH	Nam	09/09/2007	TP Hồ CHÍ MINH	Kinh	THCS ngoài tỉnh	4,00	8,00	9,20	5,60	Tiếng Anh	
6	**370420**	VŨ HỒNG THỊNH	Nam	10/08/2007	THANH BA - PHú THọ	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,00	8,25	5,20	2,75	Vật Lý	
7	**370421**	VÕ TRẦN TẤN THỊNH	Nam	02/08/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,50	8,00	8,40	6,10	Tiếng Anh	
8	**370422**	MAI XUÂN THỊNH	Nam	12/01/2007	TÂY HòA - PHú YÊN	Kinh	THCS ngoài tỉnh	6,25	7,25	4,60	6,75	Tin học	
9	**370423**	ĐÀO THỊ THƠM	Nữ	07/11/2007	KRONG PAK - ĐĂK LAK	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	3,25	8,25	8,60	6,50	Địa Lý	
10	**370424**	LÊ HUỲNH THUỲ	Nữ	19/07/2007	ĐĂKR'LẤP - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	7,00	8,25	8,00	8,25	Hóa Học	
11	**370425**	TRẦN PHƯƠNG THÙY	Nữ	10/09/2007	CƯ JUT - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Phạm Văn Đồng	4,50	8,25	3,80	4,50	Sinh Học	
12	**370426**	NGUYỄN THU THÙY	Nữ	07/10/2007	BUÔN MÊ THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	5,50	8,25	8,60	5,50	Tiếng Anh	
13	**370427**	MAI PHƯƠNG THÚY	Nữ	28/05/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,25	7,50	6,80	2,75	Sinh Học	
14	**370428**	PHẠM THỊ NHƯ THỦY	Nữ	29/03/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,00	7,50	5,40	3,00	Sinh Học	
15	**370429**	ĐÀO ANH THƯ	Nữ	31/10/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Mường	THCS Nguyễn Tất Thành	KT	KT	0,00	KT	Vật Lý	
16	**370430**	ĐẶNG ANH THƯ	Nữ	28/02/2007	BUÔN MÊ THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	6,50	8,50	9,40	5,80	Tiếng Anh	
17	**370431**	NGÔ ANH THƯ	Nữ	20/11/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	5,25	4,75	5,40	6,00	Sinh Học	
18	**370432**	NGUYỄN ANH THƯ	Nữ	10/06/2007	CƯ JUT - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,50	6,00	9,00	4,80	Tiếng Anh	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: 25
Từ SBD: 370433 đến SBD:370450

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	370433	PHẠM ANH THƯ	Nữ	06/09/2007	TUY ĐỨC - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Đăk Buk So	6,25	9,00	5,00	5,25	Vật Lý	
2	370434	BÙI HOÀNG MY THƯ	Nữ	18/12/2007	BUÔN MA THUỘT	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,00	8,25	9,80	8,00	Tiếng Anh	
3	370435	ĐẶNG MINH THƯ	Nữ	03/10/2007	ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	8,00	8,25	8,40	9,00	Hóa Học	
4	370436	LÊ NGUYỄN ANH THƯ	Nữ	01/12/2007	CƯ JUT - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Cao Bá Quát	6,00	7,25	7,80	4,25	Hóa Học	
5	370437	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	Nữ	06/09/2007	TUY ĐỨC - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Đăk Buk So	6,25	8,25	8,00	6,00	Vật Lý	
6	370438	LÊ NGỌC THƯƠNG	Nữ	22/07/2007	ĐĂK R' LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Văn Linh	6,50	7,75	5,80	6,00	Sinh Học	
7	370439	HUỲNH NGỌC HOÀI THƯƠNG	Nữ	03/09/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Chí Thanh	5,75	7,75	9,00	6,90	Tiếng Anh	
8	370440	NGUYỄN THỊ MAI THƯƠNG	Nữ	01/11/2007	ĐĂK GLONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,50	9,00	4,20	4,50	Tin học	
9	370441	NGUYỄN NGỌC BẢO THY	Nữ	16/08/2007	CU JUT - ĐĂK NÔNG	Kinh	TH và THCS Nguyễn Du	6,25	4,25	6,40	5,25	Địa Lý	
10	370442	HOÀNG MỸ TIÊN	Nữ	05/03/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Võ Văn Kiệt	5,00	7,50	7,40	5,50	Tin học	
11	370443	NGUYỄN THỦY TIÊN	Nữ	09/08/2007	K RÔNG NĂNG - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Du	2,75	4,50	5,40	3,75	Sinh Học	
12	370444	VŨ DUY TIẾN	Nam	25/03/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Công Trứ	3,50	7,00	5,40	3,00	Tin học	
13	370445	TRẦN ĐÌNH TIẾN	Nam	01/10/2007	BUÔN MA THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	2,00	0,50	4,80	2,25	Tin học	
14	370446	BÙI ĐỨC TRẦN TIẾN	Nam	23/08/2007	TÂN TRụ - LONG AN	Kinh	THCS Nguyễn Khuyến	2,50	8,75	4,80	4,00	Vật Lý	
15	370447	ĐINH MINH TIẾN	Nam	18/04/2007	Đà LạT - LÂM ĐỒNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	6,00	8,25	8,00	6,75	Vật Lý	
16	370448	NGUYỄN VĂN HẢI TIẾN	Nam	19/01/2007	NGHệ AN	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,00	7,50	6,00	4,50	Địa Lý	
17	370449	BÙI TRÍ TOÀN	Nam	13/02/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	4,00	7,25	8,60	3,25	Hóa Học	
18	370450	NGUYỄN ĐÌNH TOÀN	Nam	04/09/2007	EAKAR - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	2,75	8,25	8,40	4,50	Hóa Học	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: **26**
Từ SBD: **370451** đến SBD:**370468**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	**370451**	TRẦN TOẢN	Nam	13/09/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Phan Bội Châu	5,25	5,25	4,60	5,25	Tin học	
2	**370452**	PHAN HOÀNG KIỀU TRANG	Nữ	01/08/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	8,00	6,25	9,60	7,90	Tiếng Anh	
3	**370453**	CHU HUYỀN TRANG	Nữ	24/01/2007	ĐĂK GLONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,50	3,00	3,80	4,75	Địa Lý	
4	**370454**	TRẦN HUYỀN TRANG	Nữ	15/12/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	5,50	7,75	6,20	6,00	Sinh Học	
5	**370455**	TRẦN NGỌC HUYỀN TRANG	Nữ	23/06/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,50	6,25	5,60	5,50	Sinh Học	
6	**370456**	NGUYỄN NHẬT QUỲNH TRANG	Nữ	02/11/2007	Vũ QUANG - Hà TĨNH	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	2,25	0,00	2,80	0,75	Lịch Sử	
7	**370457**	HÁN NỮ KIỀU TRANG	Nữ	22/06/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Phan Chu Trinh	6,50	8,25	6,20	7,75	Vật Lý	
8	**370458**	NGUYỄN QUỲNH TRANG	Nữ	20/01/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Chí Thanh	7,00	9,00	9,80	9,00	Tiếng Anh	
9	**370459**	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	10/09/2007	GIA NGHĨA - ĐăK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	2,00	4,75	4,80	2,75	Hóa Học	
10	**370460**	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	Nữ	16/11/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	6,25	6,75	7,20	5,50	Sinh Học	
11	**370461**	PHẠM THỊ THÙY TRANG	Nữ	22/01/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	2,75	8,25	8,20	8,25	Tin học	
12	**370462**	TRẦN THỊ THÙY TRANG	Nữ	30/12/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,00	2,25	3,60	0,50	Địa Lý	
13	**370463**	PHẠM ĐÀO BẢO TRÂM	Nữ	13/08/2007	ĐĂK GLONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Chu Văn An	6,00	8,00	6,40	5,75	Sinh Học	
14	**370464**	DƯƠNG HOÀNG TRÂM	Nữ	14/03/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	5,50	8,25	9,20	5,40	Tiếng Anh	
15	**370465**	LĂNG THỊ HUYỀN TRÂM	Nữ	06/01/2007	BUÔN MA THUỘT - ĐĂK LAK	Nùng	THCS Phạm Hồng Thái	4,50	7,25	4,80	5,25	Địa Lý	
16	**370466**	TRẦN THỊ NGỌC TRÂM	Nữ	10/07/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	5,50	8,00	8,60	5,50	Địa Lý	
17	**370467**	ĐOÀN THÙY TRÂM	Nữ	04/09/2007	ĐĂK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Công Trứ	5,00	8,25	8,20	4,20	Tiếng Anh	
18	**370468**	VÕ THÙY TRÂM	Nữ	27/06/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	3,50	6,25	7,40	3,90	Tiếng Anh	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: 27
Từ SBD: 370469 đến SBD:370486

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	370469	PHAN HOÀNG BẢO TRÂN	Nữ	22/04/2007	GIA NGHĨA ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,50	6,25	3,00	4,50	Lịch Sử	
2	370470	NGUYỄN HÒA BẢO TRÂN	Nữ	27/08/2007	BUÔN MÊ THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	3,50	1,25	4,60	3,50	Sinh Học	
3	370471	HOÀNG TRẦN BẢO TRÂN	Nữ	29/08/2007	ĐĂK R' LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	3,50	8,25	7,60	6,50	Tiếng Anh	
4	370472	NGÔ TẤN TRIỀU	Nam	01/11/2007	PHù Mỹ - BÌNH ĐỊNH	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	2,50	7,50	5,20	3,25	Vật Lý	
5	370473	LÊ NGÔ PHƯƠNG TRINH	Nữ	05/11/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	7,00	9,00	9,40	7,80	Tiếng Anh	
6	370474	NGUYỄN NGỌC TRÍ	Nam	03/07/2007	KRÔNG PAK - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,00	7,00	9,20	5,30	Tiếng Anh	
7	370475	LÊ ĐỨC TRỌNG	Nam	26/06/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	TH và THCS Bế Văn Đàn	2,75	5,75	5,20	4,00	Hóa Học	
8	370476	VŨ MINH TRỌNG	Nam	08/11/2007	BUÔN MÊ THUỘT - ĐĂL LĂK	Kinh	THCS Trần Phú	4,75	10,00	6,20	9,50	Hóa Học	
9	370477	NGUYỄN ĐÌNH TRUNG	Nam	16/08/2007	ĐĂK GLONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	7,25	9,25	9,00	7,30	Tiếng Anh	
10	370478	BÙI VĂN TRUNG	Nam	20/04/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	1,75	1,00	4,40	2,50	Địa Lý	
11	370479	TRẦN THANH TRÚC	Nữ	20/06/2007	HẬU LỘC - THANH HóA	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,00	6,50	6,20	0,50	Vật Lý	
12	370480	THÁI THỊ THANH TRÚC	Nữ	28/09/2007	ĐĂK GLONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	7,00	8,50	9,20	8,40	Tiếng Anh	
13	370481	NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG	Nam	16/12/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,00	8,00	6,20	3,25	Vật Lý	
14	370482	ĐẶNG XUÂN TRƯỜNG	Nam	16/02/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	5,00	8,25	10,00	5,75	Tin học	
15	370483	PHẠM DOÃN TUÂN	Nam	19/01/2007	ĐÔ LƯƠNG - NGHệ AN	Kinh	THCS Phạm Hồng Thái	4,00	7,75	5,20	5,00	Vật Lý	
16	370484	HOÀNG ANH TUẤN	Nam	20/04/2007	NGHI LỘC - NGHệ AN	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	2,50	8,00	8,60	3,20	Tiếng Anh	
17	370485	PHAN ANH TUẤN	Nam	10/01/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS ngoài tỉnh	3,25	5,25	4,00	5,50	Sinh Học	
18	370486	PHAN ANH TUẤN	Nam	10/08/2007	GIA NGHĨA - ĐăK NÔNG	Nùng	THCS Nguyễn Tất Thành	1,75	8,00	4,80	4,00	Hóa Học	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG

Trần Sĩ Thành

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: **28**
Từ SBD: **370487** đến SBD:**370504**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	**370487**	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	Nam	28/09/2007	BUÔN MÊ THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Phạm Hồng Thái	4,25	8,25	3,00	3,75	Vật Lý	
2	**370488**	PHẠM MINH TUẤN	Nam	08/04/2007	GIA NGHĨA - ĐẮK NÔNG	Tày	THCS Nguyễn Tất Thành	6,50	8,00	7,80	8,25	Hóa Học	
3	**370489**	ĐẶNG TRẦN ANH TUẤN	Nam	20/05/2007	ĐĂK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lương Thế Vinh	4,50	7,50	6,00	4,00	Địa Lý	
4	**370490**	ĐẶNG THỊ MINH TUYỀN	Nữ	11/07/2007	K RÔNG NÔ - ĐĂK NÔNG	Dao	THCS Nâm Nđir	4,75	6,00	6,40	5,00	Lịch Sử	
5	**370491**	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	Nữ	05/04/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Phan Chu Trinh	5,25	9,50	8,40	9,00	Tin học	
6	**370492**	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	Nữ	20/11/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,25	4,75	5,80	3,75	Sinh Học	
7	**370493**	NGÔ HUY MẠNH TÙNG	Nam	01/11/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	6,75	6,00	7,60	8,75	Tin học	
8	**370494**	NGUYỄN THÁI TÙNG	Nam	28/05/2007	ĐĂK R' LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Công Trứ	6,00	8,50	6,60	9,00	Vật Lý	
9	**370495**	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	Nữ	21/07/2007	LÂM Hà - LÂM ĐỒNG	Tày	THCS Chu Văn An	5,75	7,50	6,20	2,00	Vật Lý	
10	**370496**	NGUYỄN THỌ TÚ	Nam	26/04/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	3,50	4,25	4,60	1,00	Hóa Học	
11	**370497**	PHẠM VĂN TÝ	Nam	12/03/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	4,50	9,00	5,20	4,75	Vật Lý	
12	**370498**	NGUYỄN DƯƠNG BẢO UYÊN	Nữ	07/07/2007	ĐĂK GLONG - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Hoàng Văn Thụ	5,25	7,25	5,40	3,75	Lịch Sử	
13	**370499**	NGUYỄN ĐÀO PHƯƠNG UYÊN	Nữ	29/10/2007	KRÔNG PĂK - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Đăk Buk So	6,50	8,50	9,60	7,00	Hóa Học	
14	**370500**	NGUYỄN LÊ BẢO UYÊN	Nữ	13/11/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	3,50	6,50	4,20	2,75	Địa Lý	
15	**370501**	NGUYỄN THỊ CẨM UYÊN	Nữ	15/09/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	3,25	8,25	10,00	8,20	Tiếng Anh	
16	**370502**	LÊ THỊ PHƯƠNG UYÊN	Nữ	22/11/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	5,50	7,00	6,40	3,25	Hóa Học	
17	**370503**	NGUYỄN THỊ TÚ UYÊN	Nữ	06/12/2007	ĐĂK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Công Trứ	4,75	4,75	7,20	4,00	Địa Lý	
18	**370504**	NGUYỄN TÚ UYÊN	Nữ	10/09/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	5,25	3,00	3,40	2,00	Địa Lý	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: **29**
Từ SBD: **370505** đến SBD:**370522**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	**370505**	ĐỖ BẠCH THÀNH VÂN	Nữ	15/07/2007	ĐĂK R'LấP - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Trần Quang Khải	5,75	6,50	3,60	5,50	Lịch Sử	
2	**370506**	ĐỊCH NÔNG THANH VÂN	Nữ	31/12/2007	ĐốNG XOàI - BìNH PHƯơC	Cao Lan	THCS Đăk Buk So	7,25	9,00	9,60	9,50	Vật Lý	
3	**370507**	TRẦN THỊ THẢO VÂN	Nữ	19/06/2007	DI LINH - LÂM ĐồNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	7,25	8,25	9,60	7,90	Tiếng Anh	
4	**370508**	ĐẶNG THỊ THU VÂN	Nữ	30/08/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	3,50	4,75	3,40	3,00	Địa Lý	
5	**370509**	BÙI PHAN TƯỜNG VI	Nữ	21/11/2007	BUÔN MÊ THUộT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	7,00	8,50	7,40	9,50	Hóa Học	
6	**370510**	PHẠM ĐỨC VIỆT	Nam	26/08/2007	GIA NGHĩA - ĐắK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	6,75	8,75	8,60	7,25	Hóa Học	
7	**370511**	NGUYỄN QUỐC VIỆT	Nam	22/07/2007	YÊN LạC - VĩNH PHúC	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	5,25	8,25	7,20	2,50	Vật Lý	
8	**370512**	PHẠM QUỐC VIỆT	Nam	16/12/2007	ĐĂK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	TH và THCS Nguyễn Du	6,50	5,00	6,60	7,00	Tin học	
9	**370513**	TRẦN ĐÌNH MINH VŨ	Nam	28/07/2007	BUÔN MÊ THUộT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Trần Phú	6,25	8,25	5,80	2,75	Vật Lý	
10	**370514**	NGUYỄN KHÁNH VŨ	Nam	25/09/2007	ĐĂK SONG -ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	4,00	3,00	6,00	2,25	Địa Lý	
11	**370515**	NGUYỄN NGỌC NGUYÊN VŨ	Nam	05/05/2007	CƯ JUT - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	3,25	5,00	6,60	0,25	Vật Lý	
12	**370516**	ĐẶNG NGUYÊN VŨ	Nam	17/07/2007	HOàI NHƠN - BìNH ĐịNH	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,00	7,75	6,20	0,50	Vật Lý	
13	**370517**	PHAN NGUYÊN VŨ	Nam	17/08/2007	KRONG PAK - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Trần Phú	6,00	8,25	9,40	8,90	Tiếng Anh	
14	**370518**	NGUYỄN PHI VŨ	Nam	20/02/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	6,00	7,50	6,40	4,25	Vật Lý	
15	**370519**	BÙI QUANG VŨ	Nam	11/06/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Trần Phú	3,50	4,00	4,00	2,25	Tin học	
16	**370520**	PHAN VĂN HOÀNG VŨ	Nam	03/01/2007	ĐĂK MIL - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lê Hồng Phong	4,25	8,00	7,40	8,75	Tin học	
17	**370521**	PHẠM DUY VƯƠNG	Nam	04/01/2007	ĐAWK R'LAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Đăk Buk So	3,75	8,25	7,20	9,75	Tin học	
18	**370522**	NGUYỄN ĐOÀN MINH VY	Nữ	16/07/2007	GIA NGHĩA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	6,50	8,25	8,80	7,40	Tiếng Anh	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Trần Sĩ Thành

UBND TỈNH ĐĂK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kỳ thi: Tuyển sinh THPT năm 2022
Khoá thi ngày: 09,10,11/06/2022

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng thi: THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
Phòng thi số: **30**
Từ SBD: **370523** đến SBD:**370535**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm thi					Ghi chú
								Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn thi chuyên		
1	**370523**	TRẦN THẢO VY	Nữ	25/04/2007	K RÔNG BÔNG - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	3,00	5,50	5,80	2,50	Sinh Học	
2	**370524**	TRẦN THỊ THẢO VY	Nữ	10/09/2007	GIA NGHĨA - ĐẮK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,75	1,25	5,60	4,00	Lịch Sử	
3	**370525**	NGUYỄN THỊ THÙY VY	Nữ	08/02/2007	ĐĂK SONG - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Lê Quý Đôn	4,50	4,00	3,20	4,50	Địa Lý	
4	**370526**	LÊ THỊ TƯỜNG VY	Nữ	04/10/2007	TƯ NGHĨA - QUẢNG NGÃI	Kinh	THCS Nguyễn Du	4,00	6,25	5,40	4,25	Lịch Sử	
5	**370527**	NGUYỄN THỊ YẾN VY	Nữ	07/10/2007	XUÂN ĐÔNG - ĐỒNG NAI	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	3,75	5,75	4,60	3,25	Lịch Sử	
6	**370528**	MAI NGUYỄN KHÁNH XUÂN	Nữ	05/02/2007	BUÔN MÊ THUỘT - ĐĂK LĂK	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	4,75	6,00	8,40	5,60	Tiếng Anh	
7	**370529**	LÊ QUANG KIM XUÂN	Nữ	14/02/2007	ĐĂK GLONG - ĐẮK NÔNG	Kinh	TH và THCS Trần Văn Ơn	6,00	7,25	6,80	5,75	Lịch Sử	
8	**370530**	LƯƠNG THỊ LỆ XUÂN	Nữ	06/04/2007	QUẾ SƠN - QUẢNG NAM	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	6,75	9,00	8,00	3,90	Tiếng Anh	
9	**370531**	KHUẤT HẢI YẾN	Nữ	03/01/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Du	7,25	7,50	5,80	5,25	Sinh Học	
10	**370532**	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	Nữ	19/02/2007	ĐĂK R'LẤP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Công Trứ	7,25	8,25	7,00	4,00	Vật Lý	
11	**370533**	HOÀNG THỊ PHÚC YẾN	Nữ	17/01/2007	VĨNH TƯỜNG - VĨNH PHÚC	Kinh	TH và THCS Phan Đình Giót	6,25	6,25	7,40	3,75	Lịch Sử	
12	**370534**	ĐẶNG THỊ THU YẾN	Nữ	04/12/2007	GIA NGHĨA - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Tất Thành	7,75	8,25	6,60	9,50	Sinh Học	
13	**370535**	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	Nữ	23/04/2007	ĐĂK RLAP - ĐĂK NÔNG	Kinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	3,50	4,75	5,20	8,50	Tin học	

Đắk Nông, ngày 17 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM
(Họ tên và ký)
Nguyễn Đức Hưng

NGƯỜI RÀ SOÁT
(Họ tên và ký)
Phạm Thị Hải

NGƯỜI NẠP ĐIỂM VÀ IN
(Họ tên và ký)
Lưu Đình Tín

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
Trần Sĩ Thành